

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

**HT. THÍCH MINH CHÂU**

*Việt dịch*

Ấn bản năm 1991

**NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 429**

*Phân loại theo chủ đề:*

**CHON TÍN TOÀN**

# VÔ SỞ HỮU XỨ

**429**

*Chịu trách nhiệm chính tả:*

**TÂM MINH ANH**

Ấn bản điện tử 2018

# MỤC LỤC

DẪN NHẬP .....	5
1 Vô lượng tâm... Không tâm... Vô tướng tâm... - Kinh Godatta – Tương IV, 464 .....	11
2 ĐẠI Kinh PHƯƠNG QUẢNG – 43 Trung I, 639.....	16
3 7 thức trú - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 .....	32
4 7 thức trú - Kinh THỨC TRÚ – Tăng III, 332 .....	34
5 7 thức trú và 2 xứ - Kinh ĐẠI DUYÊN – 15 Trường I, 511 .....	36
6 9 chỗ hữu tình cư trú - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567.....	65
7 9 chỗ hữu tình cư trú - Kinh CÁC LOÀI HỮU TÌNH – Tăng IV, 141 .....	68
8 9 thứ đoạn diệt trong 9 thiên - Kinh CHÍN THỨ ĐỆ DIỆT – Tăng IV, 152 .....	71
9 9 thứ đoạn diệt trong 9 thiên - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 .....	73

- 10 9 thứ đê trú trong 9 thiên - Kinh THỨ ĐỆ TRÚ  
1 – Tăng IV, 154 .....76
- 11 9 thứ đê trú trong 9 thiên - Kinh THỨ ĐỆ TRÚ  
2 – Tăng IV, 155 .....78
- 12 Alara Kalama, quá trình tìm đạo của vị Bồ-tát -  
Kinh THÁNH CẦU – 26 Trung I, 361 .....86
- 13 Bạc Giải thoát cả 2 phần là gì - Kinh GIẢI  
THOÁT CẢ HAI PHẦN – Tăng IV, 219 ....116
- 14 Bạc Thân chứng là gì - Kinh VỊ THÂN  
CHỨNG – Tăng IV, 217 .....118
- 15 Bạc Tuệ giải thoát là gì - Kinh TUỆ GIẢI  
THOÁT – Tăng IV, 219 .....120
- 16 Chưa được hoàn toàn - Kinh VÍ DỤ CON  
CHIM CÁY – 66 Trung II, 235.....122
- 17 Các pháp trong thiên này - Kinh BÁT ĐOẠN –  
111 Trung III, 153.....141
- 18 Các tướng.. vẫn hiện hành - Kinh NIẾT BÀN –  
Tăng IV, 162 .....149
- 19 Cách nhập và xuất thiên này - Kinh TAPUSSA  
– Tăng IV, 195 .....155

- 20 Cách quán - Kinh BÁT THÀNH – 52 Trung II, 29.....174
- 21 Cách quán để chứng Bất lai hay Alahan - Kinh DASAMA GIA CHỦ – Tăng IV, 685.....183
- 22 Có tướng, nhưng không có cảm thọ xứ ấy - Kinh TÔN GIÀ ANANDA – Tăng IV, 179.....189
- 23 Kinh CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 1 – Tăng IV, 220 .....193
- 24 Quán 5 uẩn, chứng ALahan, hay Bất lai - Kinh THIỀN – Tăng IV, 173.....198
- 25 Sự khác biệt giữa phàm phu và Thánh đệ tử - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tăng I, 484205
- 26 Ta không là bất cứ ai - Kinh CÁC SỰ THẬT BÀ LA MÔN – Tăng II, 152 .....209
- 27 Thọ mạng 60 ngàn kiếp - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tăng I, 484 .....213
- 28 Thực hành Vô sở hữu xứ - Kinh BÁT ĐỘNG LỢI ÍCH – 106 Trung III, 97.....216
- 29 Thiền phục trong thiền - Kinh PANCALACANDA – Tăng IV, 213 .....225

- 30 Tín, giới, văn, thí, tuệ đầy đủ sẽ tái sinh theo ý muốn - Kinh HÀNH SANH – 120 Trung III, 283.....230
- 31 Vô sở hữu xứ Tưởng - Chỗ nào.. đoạn diệt - Kinh THỨ ĐỆ TRÚ 2 – Tầng IV, 155.....238
- 32 Đoạn tuyệt mắt của Ác ma - Kinh CHƯ THIÊN – Tầng IV, 187 .....246
- 33 Đạt tận cùng thế giới nhưng.. - Kinh CÁC BÀLAMÔN – Tầng IV, 182 .....251

# DẪN NHẬP

## 1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

**dầu, tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

## **2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?**

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

*giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.*

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*



- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

### **3. Lòng tri ân**

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

*Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014*

*Người trình bày - Chơn Tín Toàn*



# 1 Vô lượng tâm... Không tâm... Vô tướng tâm... - Kinh Godatta – Tương IV, 464

**Godatta** – *Tương IV, 464*

1) Một thời Tôn giả Godatta trú ở Macchikàsanda, tại Ambàtavana.

2) Rồi gia chủ Citta đi đến Tôn giả Godatta; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Godatta rồi ngồi xuống một bên.

3) Tôn giả Godatta nói với gia chủ Citta đang ngồi một bên:

*-- **Này Gia chủ, vô lượng tâm giải thoát, vô sở hữu tâm giải thoát, không tâm giải thoát, vô tướng tâm giải thoát, những pháp này là khác ngôn từ, hay đồng nghĩa chỉ khác ngôn từ?***

*-- **Bạch Thượng tọa, có pháp môn, theo pháp môn ấy, các pháp này khác nghĩa, khác ngôn từ. Bạch Thượng tọa, cũng có pháp môn, theo pháp môn ấy, các pháp này đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ.***

4) -- Nhưng, này Gia chủ, pháp môn nào, theo pháp môn ấy, các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ?

5) -- Ở đây, bạch Thượng tọa, Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với **từ**; cũng vậy, phương thứ hai; cũng vậy, phương thứ ba; cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với **bi**... với tâm câu hữu với **hỷ**... an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với **xả**; cũng vậy, phương thứ hai; cũng vậy, phương thứ ba; cũng vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Bạch Thượng tọa, đây gọi là vô lượng tâm giải thoát.

6) *Và bạch Thượng tọa, như thế nào là **vô sở hữu tâm giải thoát**?*

Ở đây, Tỷ-kheo vượt lên Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**. Bạch Thượng tọa, đây gọi là vô sở hữu tâm giải thoát.

7) *Và bạch Thượng tọa, thế nào là **không tâm giải thoát**?*

Ở đây, bạch Thượng tọa, Tỷ-kheo đi đến rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống và suy tư: "Cái này là trống không tự ngã hay ngã sở hữu". Bạch Thượng tọa, đây gọi là không tâm giải thoát.

8) *Và bạch Thượng tọa, thế nào là vô tướng tâm giải thoát?*

Ở đây, bạch Thượng tọa, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng và trú Vô tướng tâm định. Bạch Thượng tọa, đây gọi là vô tướng tâm giải thoát.

9) Đây là pháp môn, bạch Thượng tọa, theo pháp môn ấy, các pháp này là khác nghĩa, khác ngôn từ.

10) *Và bạch Thượng tọa, pháp môn nào, theo pháp môn ấy, các pháp này là đồng nghĩa, chỉ khác ngôn từ?*

11) **Tham dục (ràga) làm sự đo lường, sân** làm sự đo lường, **si** làm sự đo lường. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng bị đoạn tận, bị cắt tận gốc rễ, bị làm như thân cây ta-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Bạch Thượng tọa, đối với các vô lượng tâm giải thoát, bất động tâm giải thoát được xem là tối thượng. Nhưng bất động tâm giải thoát này trống không.

**không có tham**; trông không, không có sân; trông không, không có si.

12) **Tham dục là một chướng ngại, sân** là một chướng ngại, **si** là một chướng ngại. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng bị đoạn tận, bị cắt tận gốc rễ, bị làm như thân cây ta-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Bạch Thượng tọa, **đối với các vô sở hữu tâm giải thoát, bất động tâm giải thoát được xem là tối thượng**. Nhưng bất động tâm giải thoát này được trông không, không có tham; trông không, không có sân; trông không, không có si.

13) **Tham dục tác thành tướng, sân** tác thành tướng, **si** tác thành tướng. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, chúng bị đoạn tận, bị cắt đứt tận gốc rễ, bị làm như thân cây ta-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Bạch Thượng tọa, **đối với các vô tướng tâm giải thoát, bất động tâm giải thoát được xem là tối thượng**. Nhưng bất động tâm giải thoát này trông không, không có tham; trông không, không có sân; trông không, không có si.

14) Đây là pháp môn, bạch Thượng tọa, do pháp môn ấy, các pháp này là đồng nghĩa chỉ khác ngôn từ.





## 2 ĐẠI KINH PHƯƠNG QUẢNG – 43 Trung I, 639

### ĐẠI KINH PHƯƠNG QUẢNG

#### (Mahavedalla sutta)

– Bài kinh số 43 – *Trung I, 639*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika. Lúc bảy giờ, Tôn giả Mahakotthita (Đại Câu-hy-la), vào buổi chiều, khi thiền định xong, đứng dậy, đi đến chỗ Tôn giả Sariputta ở, sau khi đến nói lên với Tôn giả Sariputta những lời chào đón, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahakotthita nói với Tôn giả Sariputta:

– *Này Hiền giả, liệt tuệ, liệt tuệ (Duppanna) được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào được gọi là liệt tuệ?*

– *Này Hiền giả, **vì không tuệ tri, không tuệ tri (Nap-pajanati), này Hiền giả nên được gọi là liệt tuệ. Không tuệ tri gì? Không tuệ tri: đây là Khổ, không***

tuệ tri: đây là Khổ tập, không tuệ tri: đây là Khổ diệt, không tuệ tri: đây là con đường đưa đến Khổ diệt. Vì không tuệ tri, không tuệ tri, này Hiền giả, nên được gọi là liệt tuệ.

– Lành thay, Hiền giả!

Tôn giả Mahakotthita hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Sariputta nói, rồi hỏi Tôn giả Sariputta một câu hỏi nữa:

– *Này Hiền giả, trí tuệ, trí tuệ được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào là được gọi là trí tuệ?*

– **Vì có tuệ tri, có tuệ tri, này Hiền giả, nên được gọi là trí tuệ.** Có tuệ tri gì? Có tuệ tri: đây là Khổ, có tuệ tri: đây là Khổ tập, có tuệ tri: đây là Khổ diệt, có tuệ tri: đây là Con đường đưa đến Khổ diệt. Vì có tuệ tri, có tuệ tri, này Hiền giả, nên được gọi là trí tuệ.

– *Thức, thức, này Hiền giả, được gọi là như vậy, Này Hiền giả, như thế nào được gọi là thức?*

– Này Hiền giả, vì thức tri, thức tri, này Hiền giả nên được gọi là có thức. Thức tri gì? **Thức tri lạc, thức tri khổ, thức tri bất khổ bất lạc.** Vì thức tri, thức tri, này Hiền giả, nên được gọi là có thức.

– *Này Hiền giả, trí tuệ như vậy, thức như vậy, những pháp này được kết hợp hay không được kết hợp? Có thể chăng, nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần?*

– *Này Hiền giả, trí tuệ như vậy, thức như vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không kết hợp. Không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần. Này Hiền giả, **điều gì tuệ tri được là thức tri được, điều gì thức tri được là tuệ tri được.** Do vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không kết hợp, và không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần.*

– *Này Hiền giả, trí tuệ như vậy, thức như vậy, thế nào là sự sai khác giữa những pháp được kết hợp, không phải không kết hợp này?*

– *Này Hiền giả, Trí tuệ như vậy, thức như vậy, giữa những pháp được kết hợp, không phải không được kết hợp này, **trí tuệ cần phải được tu tập (Bhavetabba), còn thức cần phải được liễu tri (Parinneyyam)** như vậy là sự sai khác giữa những pháp này.*

– *Cảm thọ, cảm thọ, này Hiền giả, được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào được gọi là cảm*

thọ?

– Này Hiền giả, cảm thọ, cảm thọ (Vedeti), nên được gọi là cảm thọ. Và cảm thọ gì? Cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ bất khổ bất lạc thọ. Này Hiền giả, cảm thọ, cảm thọ, nên được gọi là cảm thọ.

– Này Hiền giả, tưởng, tưởng (Sanna) được gọi là như vậy. Này Hiền giả, như thế nào được gọi là tưởng?

– Tưởng tri, tưởng tri (Sanjanati), này Hiền giả, nên được gọi là tưởng. Và tưởng tri gì? Tưởng tri màu xanh, tưởng tri màu vàng, tưởng tri màu đỏ, tưởng tri màu trắng. Tưởng tri, tưởng tri, này Hiền giả, nên được gọi là tưởng.

– Này Hiền giả, thọ như vậy, tưởng như vậy, những pháp này được kết hợp hay không được kết hợp? Có thể chăng, nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần?

– Này Hiền giả, cảm thọ như vậy, tưởng như vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không được kết hợp. Không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần. Này Hiền giả, điều gì cảm thọ được là tưởng tri được, điều gì tưởng tri được là cảm thọ

**được**. Do vậy, những pháp này được kết hợp, không phải không được kết hợp, và không có thể nêu lên sự sai khác giữa những pháp này, sau khi phân tích chúng nhiều lần.

– *Này Hiền giả, ý thức thanh tịnh, không liên hệ đến năm căn có thể đưa đến gì?*

– *Này Hiền giả, ý thức thanh tịnh, không liên hệ đến năm căn, có thể đưa đến Hư không vô biên xứ; hư không là vô biên, có thể đưa đến Thức vô biên xứ; thức là vô biên, có thể đưa đến Vô sở hữu xứ, không có sự vật gì.*

– *Này Hiền giả, pháp gì đưa đến nhờ gì có thể tuệ tri được?*

– *Này Hiền giả, nhờ tuệ nhãn, pháp được đưa đến có thể tuệ tri.*

– *Này Hiền giả, trí tuệ có ý nghĩa gì?*

– *Này Hiền giả, trí tuệ có ý nghĩa là thắng tri (Abhinnattha), có nghĩa là liễu tri (Parinnattha), có nghĩa là đoạn tận (Pahanattha).*

– *Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên khiến chánh tri kiến sanh khởi?*

– Nay Hiền giả, có hai duyên khiến chánh tri kiến sanh khởi: Tiếng của người khác và như lý tác ý. Nay Hiền giả, do hai duyên này, chánh tri kiến sanh khởi.

– Nay Hiền giả, chánh tri kiến phải được hỗ trợ bởi bao nhiêu chi phần để có tâm giải thoát quả, tâm giải thoát quả công đức, và tuệ giải thoát quả, tuệ giải thoát quả công đức?

– Nay Hiền giả, chánh tri kiến phải được hỗ trợ bởi năm chi phần để có tâm giải thoát quả, tâm giải thoát quả công đức, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát quả công đức. Ở đây, nay Hiền giả, **chánh tri kiến có giới hỗ trợ, có văn (Suta) hỗ trợ, có thảo luận hỗ trợ, có chỉ (Samatha) hỗ trợ, có quán (Samadhi) hỗ trợ.** Nay Hiền giả, chánh tri kiến được hỗ trợ bởi năm chi phần này để có tâm giải thoát quả, tâm giải thoát quả công đức, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát quả công đức.

– Nay Hiền giả, có bao nhiêu hữu (Bhava)?

– Nay Hiền giả, có ba hữu: dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu.

– Nay Hiền giả, như thế nào sự tái sanh trong tương lai được xảy ra?

– Này Hiền giả, bị vô minh ngăn che, bị tham ái trói buộc, các loài hữu tình thích thú chỗ này chỗ kia, như vậy, sự tái sinh trong tương lai được xảy ra.

– Này Hiền giả, như thế nào sự tái sinh trong tương lai không xảy ra?

– Này Hiền giả, vô minh được xả ly, minh khởi, tham ái được đoạn diệt, như vậy sự tái sinh trong tương lai không xảy ra.

– Này Hiền giả, thế nào là Thiên thứ nhất?

– Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Thiên thứ nhất.

– Này Hiền giả, Thiên thứ nhất có bao nhiêu chi phần?

– Này Hiền giả, Thiên thứ nhất có năm chi phần. Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo thành tựu Thiên thứ nhất, có tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm. Này Hiền giả, Thiên thứ nhất có năm chi phần như vậy.

– Này Hiền giả, Thiên thứ nhất từ bỏ bao nhiêu chi phần và thành tựu bao nhiêu chi phần?

– Nay Hiền giả, **Thiền thứ nhất từ bỏ năm chi phần và thành tựu năm chi phần**. Ở đây, nay Hiền giả, vị Tỷ-kheo thành tựu Thiền thứ nhất từ bỏ tham dục, từ bỏ sân, từ bỏ hôn trầm thụy miên, từ bỏ trạo hối, từ bỏ nghi, thành tựu tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm. Nay Hiền giả, như vậy Thiền thứ nhất từ bỏ năm chi phần, và thành tựu năm chi phần.

– *Này Hiền giả, năm căn này, có cảnh giới khác nhau, có hành giới khác nhau, không có lẫn lộn cảnh giới, hành giới với nhau. Tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nay Hiền giả, giữa năm căn này, có cảnh giới sai khác, có hành giới sai khác, không có thọ lãnh cảnh giới, hành giới lẫn nhau, cái gì làm sở y cho chúng, cái gì lãnh thọ cảnh giới, hành giới của chúng?*

– Nay Hiền giả, năm căn này, có cảnh giới sai khác, có hành giới sai khác, không có lãnh thọ cảnh giới, hành giới lẫn nhau, tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nay Hiền giả, giữa năm căn này, có cảnh giới sai khác, có hành giới sai khác, không có lẫn lộn cảnh giới, hành giới với nhau, **ý làm sở y cho chúng, và ý lãnh thọ cảnh giới và hành giới của chúng**.

– *Này Hiền giả, năm căn này là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nay Hiền giả, năm căn này, do duyên gì*



*mà chúng an trú?*

– Nay Hiền giả, năm căn này là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nay Hiền giả, năm căn này do duyên tuổi thọ (Ayu) mà chúng an trú.

– *Nay Hiền giả, tuổi thọ do duyên gì mà an trú?*

– Tuổi thọ do duyên hơi nóng mà an trú.

– *Nay Hiền giả, hơi nóng do duyên gì mà an trú?*

– Hơi nóng do duyên tuổi thọ mà an trú.

– Nay Hiền giả, nay chúng tôi được biết từ lời nói của Tôn giả Sariputta là tuổi thọ do duyên hơi nóng mà an trú. Nay chúng tôi lại được biết từ lời nói của Tôn giả Sariputta là hơi nóng do duyên tuổi thọ mà an trú. *Nay Hiền giả, như thế nào, cần phải hiểu ý nghĩa lời nói này?*

– Nay Hiền giả, tôi sẽ cho một ví dụ. Nhờ ví dụ, ở đây, một số người có trí sẽ hiểu ý nghĩa lời nói. *Nay Hiền giả, ví như khi một cây đèn dầu được thắp sáng, duyên tim đèn, ánh sáng được hiện ra, do duyên ánh sáng, tim đèn được thấy.* Cũng vậy này Hiền giả, tuổi thọ do duyên hơi nóng mà an trú, và hơi nóng do duyên tuổi thọ mà an trú.

– *Này Hiền giả, những pháp thọ hành (Ayusankhara) này là những pháp được cảm thọ (Vedaniya) này, hay những pháp thọ hành này khác với những pháp được cảm thọ này?*

– *Này Hiền giả, những pháp thọ hành này không phải là những pháp được cảm thọ này. Này Hiền giả, nếu những pháp thọ hành này là những pháp được cảm thọ này thì không thể nêu rõ sự xuất khởi của vị Tỷ-kheo đã thành tựu Diệt thọ tướng định. Này Hiền giả, vì rằng những pháp thọ hành khác, những pháp được cảm thọ khác nên có thể nêu rõ sự xuất khởi của vị Tỷ-kheo đã thành tựu Diệt thọ tướng định.*

– *Này Hiền giả, đối với thân này, khi nào có bao nhiêu pháp được từ bỏ, thì thân này được nằm xuống, quăng đi, vất bỏ, như một khúc gỗ vô tri?*

– *Này Hiền giả, đối với thân này, khi nào ba pháp được từ bỏ: **Tuổi thọ, hơi nóng và thức**, thì thân này nằm xuống, được quăng đi, vất bỏ như một khúc gỗ vô tri.*

– *Này Hiền giả, có sự sai khác gì giữa vật chết, mạng chung này với vị Tỷ-kheo thành tựu Diệt thọ tướng định?*

– *Này Hiền giả, **vật chết, mạng chung này, thân***

hành của nó chấm dứt, dừng lại, khẩu hành chấm dứt, dừng lại, tâm hành chấm dứt, dừng lại, tuổi thọ diệt tận, hơi nóng tiêu diệt, các căn bị bại hoại. Còn vị Tỷ-kheo thành tựu Diệt thọ tướng định, thì thân hành của vị này được chấm dứt, được dừng lại, khẩu hành được chấm dứt, được dừng lại, tâm hành được chấm dứt, được dừng lại, nhưng tuổi thọ không diệt tận, hơi nóng không tiêu diệt, các căn được sáng suốt. Đây Hiền giả, như vậy là sự sai khác giữa vật chết, mạng chung này với vị Tỷ-kheo thành tựu Diệt thọ tướng định.

– *Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để chứng nhập tâm giải thoát bất khổ bất lạc?*

– Này Hiền giả, **có bốn duyên để chứng nhập tâm giải thoát bất khổ bất lạc.** Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Đây Hiền giả, do bốn duyên này mà chứng nhập tâm giải thoát bất khổ bất lạc.

– *Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để chứng nhập vô tướng tâm giải thoát?*

– Này Hiền giả, **có hai duyên để chứng nhập vô tướng tâm giải thoát:** không có tác ý nhất thiết tướng và tác ý vô tướng giới. Đây Hiền giả, do hai

duyên này mà chúng nhập vô tướng tâm giải thoát.

– *Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để an trú vô tướng tâm giải thoát?*

– *Này Hiền giả, có ba duyên để an trú vô tướng tâm giải thoát: tác ý nhất thiết tướng, tác ý vô tướng giới, và một sự sửa soạn trước.* Này Hiền giả, do ba duyên này mà an trú vô tướng tâm giải thoát.

– *Này Hiền giả, có bao nhiêu duyên để xuất khởi vô tướng tâm giải thoát?*

– *Này Hiền giả, có hai duyên để xuất khởi vô tướng tâm giải thoát: tác ý nhất thiết tướng và không tác ý vô tướng giới.* Này Hiền giả, do hai duyên này mà xuất khởi vô tướng tâm giải thoát.

– *Này Hiền giả, vô lượng tâm giải thoát này, vô sở hữu tâm giải thoát này, không tâm giải thoát này và vô tướng tâm giải thoát này, những pháp này nghĩa sai biệt và danh sai biệt, hay nghĩa đồng nhất và danh sai biệt?*

– *Này Hiền giả, vô lượng tâm giải thoát, vô sở hữu tâm giải thoát, không tâm giải thoát và vô tướng tâm giải thoát này, có một pháp môn, này Hiền giả,*

do pháp môn này, các pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt. Và này Hiền giả, lại có một pháp môn, do pháp môn này, các pháp ấy có nghĩa đồng nhất và danh sai biệt.

Này Hiền giả, thế nào là có pháp môn, do pháp môn này các pháp ấy có nghĩa sai khác và có danh sai khác?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với **từ**, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Với tâm câu hữu với **bi**... với tâm câu hữu với **hỷ**... an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với **xả**, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. *Như vậy, này Hiền giả, gọi là **vô lượng tâm giải thoát**.*

Và này Hiền giả, thế nào là **vô sở hữu tâm giải**

**thoát**? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì" chứng và trú Vô sở hữu xứ. Như vậy, này Hiền giả, gọi là Vô sở hữu tâm giải thoát.

Và này Hiền giả, thế nào là **không tâm giải thoát**? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến chỗ nhà trống và suy nghĩ như sau: "Đây trống không, không có tư ngã hay không có ngã sở". Như vậy, này Hiền giả, gọi là không tâm giải thoát.

Và này Hiền giả, thế nào là **vô tướng tâm giải thoát**? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo không tác ý với nhất thiết tướng, đạt và an trú vô tướng tâm định. Như vậy, này Hiền giả, gọi là vô tướng tâm giải thoát.

Như vậy là có pháp môn và do pháp môn này những pháp ấy nghĩa sai biệt và danh sai biệt.

Và này Hiền giả, thế nào là có pháp môn và do pháp môn này các pháp ấy có nghĩa đồng nhất nhưng danh sai biệt?

**Tham**, này Hiền giả, là nguyên nhân của hạn lượng; **sân** là nguyên nhân của hạn lượng; **si** là nguyên nhân của hạn lượng. Đối với vị Tỷ-kheo đã

đoạn trừ các lậu hoặc và tham, sân, si này đã được chặt tận gốc như thân cây tala được chặt tận gốc, khiến chúng không thể tái sinh trong tương lai. Nay Hiền giả,  **khi nào các tâm giải thoát là vô lượng, thì bất động tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và bất động tâm giải thoát không có tham, không có sân, không có si.**

Tham, này Hiền giả, là một vật gì (chướng ngại), sân là một vật gì (chướng ngại), si là một vật gì (chướng ngại). Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, thì tham, sân, si này đã được chặt tận gốc, như thân cây tala được chặt tận gốc, khiến chúng không thể tái sinh trong tương lai. Nay Hiền giả,  **khi nào các tâm giải thoát là vô sở hữu, thì bất động tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và bất động tâm giải thoát ấy không có tham, không có sân, không có si.**

Tham, này Hiền giả, là nhân tạo ra tướng, sân là nhân tạo ra tướng, si là nhân tạo ra tướng. Đối với vị Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, thì tham, sân, si này được chặt tận gốc, như thân cây tala được chặt tận gốc, khiến chúng không thể tái sinh trong tương lai. Nay Hiền giả,  **khi nào các tâm giải thoát là vô tướng, thì bất động tâm giải thoát được gọi là tối thượng đối với các tâm giải thoát ấy, và bất động**

tâm giải thoát này không có tham, không có sân, không có si.

Như vậy, này Hiền giả, là pháp môn này, những pháp ấy là đồng nghĩa nhưng danh sai biệt.

Tôn giả Sariputta thuyết giảng như vậy. Tôn giả Mahakotthita hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Sariputta dạy.



### 3 7 thức trú - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

#### KINH PHÚNG TỤNG

– *Bài kinh số 33* – Trường II, 567

(Trích đoạn)

#### Bảy thức trú:

- Đây các Hiền giả, có các loại hữu tình, *thân sai biệt và tướng sai biệt*, như loài **Người**, một số chư Thiên và một số thuộc đọa xứ. Đó là loại thức trú thứ nhất.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình *thân sai biệt nhưng tướng đồng loại*, như các vị **Phạm Chúng thiên** vừa mới sanh lần đầu tiên (hay do tu sơ thiên). Đó là loại thức trú thứ hai.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình, *thân đồng loại, nhưng tướng sai biệt*, như chư **Quang Âm thiên**. Đó là loại thức trú thứ ba.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình *thân đồng loại và tướng đồng loại*, như chư

Thiên **Biến Tịnh thiên**. Đó là loại thức trú thứ tư.

- Đây các Hiền giả, có những loại hữu tình, vượt khỏi mọi tướng về sắc, điều phục mọi tướng về thân, không tác ý đến các tướng sai biệt, chứng Không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Đó là loại thức trú thứ năm.
- Đây các Hiền giả, có những loại hữu tình, vượt khỏi hoàn toàn hư không vô biên xứ, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Đó là loại thức trú thứ sáu.
- Đây các Hiền giả có những loại hữu tình vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có vật gì cả". Đó là loại thức trú thứ bảy.

## 4 7 thức trú - Kinh THỨC TRÚ – Tăng III, 332

### THỨC TRÚ – Tăng III, 332

1. - Nay các Tỷ-kheo, **có bảy thức trú này**. Thế nào là bảy?

- Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, *thân khác, tướng khác* như loài **Người**, một số Thiên nhân, một số các loài ở trong đọa xứ. Đây là thức trú thứ nhất.
- Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, *thân khác nhau, tướng là một*, như **Phạm chúng thiên** được sanh nhờ chúng sơ Thiên. Đây là thức trú thứ hai.
- Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, *thân là một, tướng khác nhau*, như **chư Thiên Quang Âm**. Đây là thức trú thứ ba.
- Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, *thân là một, tướng là một*, như **chư Thiên Biến Tịnh**. Đây là thức trú thứ tư.
- Có các loài hữu tính, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn các sắc tướng, chấm dứt các chương ngại tướng, không tác ý sai biệt tướng, đạt đến Không vô biên xứ, biết rằng: "Hư không là vô biên". Đây là thức trú thứ năm.

- Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Không vô biên xứ, đạt đến [Thức vô biên xứ](#), biết rằng: "Thức là vô biên". Đây là thức trú thứ sáu.
- Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Thức vô biên xứ, đạt đến [Vô sở hữu xứ](#), biết rằng: "Không có vật gì". Đây là thức trú thứ bảy.

Này các Tỷ-kheo, có bảy thức trú này.

## 5 7 thức trú và 2 xứ - Kinh ĐẠI DUYÊN – 15 Trường I, 511

### KINH ĐẠI DUYÊN

(MAHA NIDANA SUTTA)

– Bài kinh số 15 – Trường I, 511

1. Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trụ tại bộ lạc Kuru (Câu-lâu), ở ấp Kuru tên là Kammassadhamma (Kiếm-ma-sắt-đàn). Tôn giả Ananda (A Nan) đến tại chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

*- Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy, và giáo pháp này đối với con hết sức minh bạch rõ ràng.*

*- Này Ananda, chớ có nói vậy! Này Ananda chớ có nói vậy! Này Ananda, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy. Này Ananda, **chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ống chỉ, giống như cỏ munja và lau***

sậy babaja (ba-ba-la), không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử.

2. Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "**Già và chết** do duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Già và chết do duyên gì?" Hãy đáp: "Già và chết do duyên **sanh**".

- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Sanh có duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Sanh do duyên gì?" Hãy đáp: "Sanh do duyên **hữu**".
- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Hữu có do duyên nào không? Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Hữu do duyên gì?" Hãy đáp: "Hữu do duyên **thủ**".
- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Thủ có do duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Thủ do duyên gì?" Hãy đáp: "Thủ do duyên **ái**".
- ~~- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Sanh có duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Sanh do duyên gì?" Hãy đáp: "Sanh do duyên **hữu**".~~
- ~~- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Hữu có do duyên nào không? Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Hữu do duyên gì?" Hãy đáp: "Hữu do duyên **thủ**".  
(2 đoạn này dư)???~~

- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Ái có duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Ái do duyên gì?" Hãy đáp: "Ái do duyên **tho**".
- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Thọ có do duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Thọ do duyên gì?" Hãy đáp: "Thọ do duyên **xúc**".
- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Xúc có do duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Xúc do duyên gì?" Hãy đáp: "Xúc do duyên danh sắc"?????. (Xúc do duyên Sáu nhập)
- (Thiếu Sáu nhập do duyên Danh sắc)????
- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Danh sắc có duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Danh sắc do duyên gì? Hãy đáp: "**Danh sắc do duyên thức**".
- Nay Ananda, nếu có ai hỏi: "Thức có do duyên nào không?" Hãy đáp: "Có". Nếu có hỏi: "Thức do duyên gì?" Hãy đáp: "**Thức do duyên danh sắc**".

3. Nay Ananda, như vậy do duyên danh sắc, thức sanh; do duyên thức, danh sắc sanh; do duyên danh sắc, xúc sanh, ~~(??? do duyên danh sắc, lục nhập sanh; do duyên lục nhập, xúc sanh)~~; do duyên xúc, thọ

sanh; do duyên thọ; ái sanh; do duyên ái, thủ sanh; do duyên thủ, hữu sanh; do duyên hữu, sanh sanh; do duyên sanh, lão tử sanh, do duyên lão tử, sàu, bi, khổ, ưu não sanh. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn tập khởi.

4. Trước đã nói: "Do duyên sanh; lão tử sanh". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên sanh; lão tử sanh?"

→ Nay Ananda, **nếu sanh không có bất cứ loại nào**, bất cứ chỗ nào, như chư Thiên hay Thiên giới, Càn-thát-bà hay Càn-thát-bà-giới, Dạ-xoa hay Dạ Xoa giới. Quỷ thần hay Quỷ thần giới, loài Người hay Nhân giới, loại bốn chân hay tứ túc giới, loài chim hay điều giới, loài trùng xà hay trùng xà giới. Nay Ananda, *nếu không có sanh cho tất cả, do sanh diệt, thời lão tử có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là non, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là non duyên của lão tử, tức là sanh.

5. Trước đã nói: "Do duyên hữu, sanh sanh ra". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên hữu, sanh sanh ra?"



→ Nay Ananda, **nếu hữu không có bất cứ loại nào, giới nào, bất cứ chỗ nào xứ nào**, như **dục hữu, sắc hữu hay vô sắc hữu**. *Nếu không có hữu cho tất cả, do hữu diệt, thời sanh có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của sanh, tức là hữu.

6. Trước đã nói: "Do duyên thủ, hữu sanh". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu hỏi: "Do duyên thủ, hữu sanh?"

→ Nay Ananda, **nếu thủ không có bất cứ loại nào**, bất cứ chỗ nào, như dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ hay ngã chấp thủ. *Nếu không có thủ cho tất cả, do thủ diệt, thời hữu có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của hữu, tức là thủ.

7. Trước đã nói: "Do duyên ái, thủ sanh". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên ái, thủ sanh".

→ Nay Ananda, nếu ái không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, như sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái hay pháp ái. *Nếu không có ái cho tất cả, do ái diệt thời thủ có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là non, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là non duyên của thủ, tức là ái.

8. Trước đã nói: "Do duyên thọ, ái sanh".

→ Nay Ananda, nếu thọ không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, như nhãn xúc sở sanh thọ, nhĩ xúc sở sanh thọ, tỷ xúc sở sanh thọ, thiệt xúc sở sanh thọ, tỷ xúc sở sanh thọ, ý xúc sở sanh thọ. *Nếu không có thọ cho tất cả, nếu thọ diệt thời ái có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là non, như vậy là

duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của ái, tức là thọ.

9. Nay Ananda, như vậy do duyên **thọ**, **ái** sanh;

- Do duyên ái, **tìm cầu** sanh;
- Do duyên tìm cầu, **lợi** sanh;
- Do duyên lợi, **quyết định** (sở dụng của lợi) sanh;
- Do duyên quyết định, **tham dục** sanh;
- Do duyên tham dục, **đam trước** sanh;
- Do duyên đam trước, **chấp thủ** sanh;
- Do duyên chấp thủ, **hà tiện** sanh;
- Do duyên hà tiện, **thủ hộ** sanh;
- Do duyên thủ hộ, **phát sanh một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ.**

10. Trước đã nói: "Do duyên thủ hộ, phát sanh một số ác, bất thiện pháp, như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên thủ hộ, phát sanh một số ác, bất thiện

*pháp, như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ"?*

→ *Này Ananda, nếu thủ hộ không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có thủ hộ cho tất cả, nếu thủ hộ diệt, thời một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ, tức là thủ hộ.

11. Trước đã nói: "**Do duyên hà tiện, thủ hộ sanh**". Này Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên hà tiện thủ hộ sanh"?

→ *Này Ananda, nếu hà tiện không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có hà tiện, cho tất cả, nếu hà tiện diệt thời thủ hộ có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhọn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhọn duyên của thủ hộ, tức là hà tiện.

12. Trước đã nói: "**Do duyên chấp thủ, hà tiện sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên chấp thủ, hà tiện sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu chấp thủ không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không chấp thủ cho tất cả, nếu chấp thủ diệt thời hà tiện có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhọn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhọn duyên của hà tiện, tức là chấp thủ.

13. Trước đã nói: "**Do duyên đàm trước, chấp thủ sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên đàm trước, chấp thủ sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu đàm trước không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có đàm trước cho tất cả, nếu đàm trước diệt thời chấp thủ có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của chấp thủ, tức là đam mê.

14. Trước đã nói: "**Do duyên tham dục, đam trước sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên tham dục, đam trước sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu tham dục không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có tham dục cho tất cả, nếu tham dục diệt, thời đam trước có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của đam trước, tức là tham dục.

15. Trước đã nói: "**Do duyên quyết định, tham dục sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên quyết định tham dục sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu quyết định không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có quyết định cho tất cả, nếu quyết định diệt, thời tham*

*dục có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của tham dục tức là quyết định.

16. Trước đã nói: "**Do duyên lợi, quyết định sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên lợi quyết định sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu lợi không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu lợi không có cho tất cả, nếu lợi diệt thời quyết định có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của quyết định, tức là lợi.

17. Trước đã nói: "**Do duyên tìm cầu, lợi sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên tìm cầu, lợi sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu tìm cầu không có bất cứ loại*

*nào, bất cứ chỗ nào, nếu tìm cầu không có cho tất cả, nếu tìm cầu diệt, thời lợi có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của lợi, tức là tâm cầu.

18. Trước đã nói: "**Do duyên ái, tìm cầu sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên ái, tâm cầu sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu ái không có cho tất cả, nếu ái diệt thời, tâm cầu có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của tâm cầu, tức là ái.

Nay Ananda, như vậy hai phương diện (của ái) tuy hai nhưng hòa hợp thành một, nhờ thọ (làm duyên sanh).



19. Trước đã nói: "**Do duyên xúc, thọ sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên xúc, thọ sanh"?

→ Nay Ananda, *nếu xúc không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, như nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc, nếu xúc không có cho tất cả, nếu xúc diệt, thời thọ có thể hiện hữu không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của thọ, tức là xúc.

20. Trước đã nói: "**Do duyên danh sắc, xúc sanh**". Nay Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên danh sắc, xúc sanh"?

→ Nay Ananda, nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo, **nhờ đó mà danh thân và sắc thân thi thiệt**; *nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có, thời danh mục xúc trong sắc thân có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy nhờ đó mà sắc thân được thi thiết, *nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có, thì hữu đối xúc trong danh thân có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo nhờ đó mà danh thân và sắc thân được thi thiết, *nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có, thì danh mục xúc hay hữu đối xúc có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo nhờ đó mà danh sắc được thi thiết, *nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có thì xúc có thể hiện hữu được không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

Do vậy, này Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của xúc, tức là danh sắc.

21. Trước đã nói: "Do duyên thức, danh sắc sanh".

Này Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên thức, danh sắc sanh"?

→ Này Ananda, *nếu thức không đi vào trong bụng* của người mẹ, thì danh sắc có thể hình thành trong bụng bà mẹ không?

- Bạch Thế Tôn, không!

→ Này Ananda, *nếu thức đi vào trong bụng bà mẹ rồi bị tiêu diệt*, thì danh sắc có thể hình thành trạng thái này, trạng thái khác không?

- Bạch Thế Tôn, không!

→ Này Ananda, *nếu thức bị đoạn trừ trong đũa con nít*, hoặc là đồng nam hay đồng nữ, thì danh sắc có thể lớn hơn, trưởng thành và thành mãn được không?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Do vậy, này Ananda, như vậy là nhơn, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhơn duyên của danh sắc, tức là thức.

22. Trước đã nói: "**Do duyên danh sắc, thức sanh**".  
Này Ananda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do

duyên sanh sắc thức sanh "?

→ Này Ananda, *nếu thức không an trú được trong danh sắc, thời trong tương lai, có thể hiện hữu sự hình thành của sanh, lão, tử, khổ tập không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Do vậy, này Ananda, như vậy là non, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là non duyên của thức, tức là danh sắc.

- Này Ananda, trong giới hạn con người được sanh, con người được già, con người được chết, con người được diệt, hay con người được tái sanh, trong giới hạn ấy là danh mục đạo, trong giới hạn ấy là ngôn ngữ đạo, trong giới hạn ấy là thi thiết đạo, trong giới hạn ấy là tuệ giới, trong giới hạn ấy là lưu chuyển luân hồi hiện hữu trạng thái này trạng thái khác nghĩa là danh sắc và thức.

23. **Này Ananda, có bao nhiêu lời tuyên bố về ngã?**

- Này Ananda, hoặc ngã được tuyên bố là có sắc và hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi có sắc và hạn lượng".

- Nay Ananda, hoặc ngã được tuyên bố là có sắc và vô lượng trong câu: "Ngã của tôi **có sắc và vô lượng**".
- Nay Ananda, hoặc ngã được tuyên bố là không có sắc và có hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi **không có sắc và có hạn lượng**".
- Nay Ananda, hoặc ngã được tuyên bố là không có sắc và vô lượng trong câu: "Ngã của tôi **không có sắc và vô lượng**".

24. Nay Ananda, có người tuyên bố ngã có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, người này tuyên bố hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy". Nay Ananda, sự việc là như vậy thời **lời tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và có hạn lượng** như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ananda, có người tuyên bố ngã có sắc và vô lượng người này tuyên bố hoặc ngã có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy". Nay Ananda, sự việc là như vậy thời **lời tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng** như vậy là quá đủ rồi.

Này Ananda, có người tuyên bố ngã không có sắc và có hạn lượng, người này tuyên bố hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong hiện tại hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong tương lai... hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uồn nấn cho như vậy". Này Ananda, sự việc là như vậy thời lời tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ananda, như vậy, là có bấy nhiêu lời tuyên bố về ngã.

## 25. **Này Ananda, có bao nhiêu lời không tuyên bố về ngã?**

- Này Ananda, hoặc ngã không được tuyên bố là có sắc và có hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi có sắc và có hạn lượng".
- Này Ananda, hoặc ngã không được tuyên bố là có sắc và vô lượng trong câu: "Ngã của tôi có sắc và vô lượng".
- Này Ananda, hoặc ngã không được tuyên bố là không có sắc và có hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi không có sắc và có hạn lượng".
- Này Ananda, hoặc ngã không được tuyên bố là không có sắc và vô lượng trong câu: "Ngã của

tôi không có sắc và vô lượng".

26. Nay Ananda, có người không tuyên bố ngã có sắc và có hạn lượng, người này không tuyên bố, hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uồn nắn cho như vậy". Nay Ananda, sự việc là như vậy thời **lời không tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và có hạn lượng** như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ananda, có người không tuyên bố ngã có sắc và vô lượng, người này không tuyên bố hoặc ngã có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này. "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uồn nắn cho như vậy". Nay Ananda, sự việc là như vậy thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ananda, có người không tuyên bố ngã không có sắc và có hạn lượng, người này tuyên bố, hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uồn nắn cho như vậy". Nay Ananda, sự việc là như vậy thời lời không tuyên bố về tà kiến

ngã không có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi.

Này Ananda, có người không tuyên bố ngã không có sắc và vô lượng, người này không tuyên bố ngã không có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uổng nỗi cho như vậy". Này Ananda, sự việc là như vậy thì lời không tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi.

Này Ananda, như vậy là có bấy nhiêu lời không tuyên bố về ngã.

**27. *Này Ananda, dưới bao nhiêu hình thức, ngã được quan niệm?***

- Này Ananda, **ngã được quan niệm như thọ** trong câu: "*Ngã của tôi là thọ*". Hay trái lại: "*Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ*".
- Này Ananda, hoặc ngã được quan niệm như trong câu: "*Ngã của tôi không phải là thọ, cũng không phải là không có cảm thọ; ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ*". Như vậy, này Ananda, ngã được quan niệm.



28. Nay Ananda, **ai nói: "ngã của tôi là thọ"**. *Người ấy cần được trả lời: "Này Hiền giả, có ba loại cảm thọ, lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Trong ba loại thọ này, loại nào ông xem là ngã?"*

- Nay Ananda, **khi cảm giác một lạc thọ, chúng ta không cảm giác một khổ thọ, không cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, khi ấy chỉ cảm giác một lạc thọ thôi.**
- Nay Ananda, khi cảm giác một khổ thọ, chúng ta không cảm giác một lạc thọ, không cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, khi ấy chỉ cảm giác một khổ thọ thôi.
- Nay Ananda, khi cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, chúng ta không cảm giác một lạc thọ, không cảm giác một khổ thọ, khi ấy chỉ cảm giác một bất khổ bất lạc thọ thôi.

29. Lại nữa, nay Ananda, lạc thọ là vô thường, hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp biến hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận.

- Nay Ananda, khổ thọ là **vô thường, hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận.**
- Nay Ananda, bất khổ bất lạc thọ là vô thường,

hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận.

- ◎ Khi cảm giác một lạc thọ mà nói rằng: "Đó là ngã của tôi", thời khi lạc thọ ấy diệt mất người ấy cũng nghĩ rằng: "Ngã của tôi cũng diệt".
- ◎ Khi cảm giác một khổ thọ mà nói rằng: "Đó là ngã của tôi", thời khi khổ thọ ấy diệt mất người ấy cũng nghĩ rằng: "Ngã của tôi cũng diệt".
- ◎ Khi cảm giác một bất khổ bất lạc thọ mà nói rằng: "Đó là ngã của tôi", thời khi bất khổ bất lạc thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: "Ngã của tôi cũng diệt".

***Vậy những ai nói rằng: "Ngã của tôi là thọ", người ấy sẽ xem ngã của mình như một cái gì trong hiện tại, cái gì ấy là vô thường, lạc khổ xen lẫn, là pháp sanh diệt. Do vậy, này Ananda, không thể chấp nhận quan niệm "Ngã của tôi là thọ".***

30. Này Ananda, **ai nói như sau: "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ"**. *Người ấy cần được trả lời: "Này Hiền giả, chỗ nào không có một cảm thọ gì cả, chỗ ấy có thể xem là "Tôi có" được không?"*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Do vậy, này Ananda, **không thể chấp nhận quan niệm** "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ".

31. Này Ananda, **ai nói như sau: "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ, ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ"**. *Người ấy cần được trả lời: "Này Hiền giả nếu tất cả mọi loại cảm thọ đều đoạn diệt hoàn toàn, khi không còn một loại cảm thọ nào cả, khi thọ đã tận diệt, thời ở tại chỗ ấy, có thể nói: "Tôi là như vậy" chăng?"*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Do vậy, này Ananda, **không thể chấp nhận quan niệm** "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ; ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ".

32. Này Ananda, **khi có một vị Tỷ-kheo không quan niệm ngã là thọ**, không quan niệm ngã không phải thọ, không quan niệm: "Ngã của tôi là thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ", **khi ấy vị này sẽ không chấp trước một điều gì ở trên đời, vì không chấp trước nên không sợ hãi; vì không sợ hãi nên hoàn toàn tự mình tịch diệt**. Vị ấy biết sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, sau đời

này không còn đời nào khác nữa.

Này Ananda, với vị Tỷ-kheo có tâm giải thoát như vậy, nếu có ai nói vị Tỷ-kheo ấy có tà kiến như sau: "Nhu Lai có tồn tại sau khi chết" thời thật hoàn toàn phi lý. Hoặc có tà kiến như sau: "Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết", thời thật hoàn toàn phi lý. Hoặc có tà kiến như sau: "Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết", thời thật hoàn toàn phi lý. Hoặc có tà kiến như sau: "Nhu Lai không có tồn tại và không không có tồn tại sau khi chết", thời thật hoàn toàn phi lý. Tại sao vậy? Này Ananda, ví dầu có bao nhiêu danh mục, bao nhiêu danh mục đạo, dầu có bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu ngôn ngữ đạo, dầu có bao nhiêu thi thiết, bao nhiêu thi thiết đạo, dầu có bao nhiêu trí tuệ, bao nhiêu trí tuệ giới, dầu có bao nhiêu luân chuyển, bao nhiêu vận hành, với thắng trí hiểu biết tất cả, vị Tỷ-kheo được giải thoát. Với vị Tỷ-kheo thắng trí giải thoát như vậy mà nói rằng vị Tỷ-kheo ấy không biết, không thấy, thời thật là một sự phi lý.

33. Này Ananda, có bảy trú xứ của thức và hai xứ. Thế nào là bảy?

- Này Ananda, có những loại hữu tình, *thân dị loại và tướng dị loại*, như loài Người, một số chư

Thiên và một số trong địa ngục. Đó là trú xứ thứ nhất của thức.

- Nay Ananda, có những loại hữu tình, *thân dị loại nhưng tướng nhất loại*, như các vị **Phạm Chúng thiên** được sanh vào cõi ấy, nhờ sơ Thiên. Đó là trú xứ thứ hai của thức.
- Nay Ananda, có những loại hữu tình, *thân nhất loại nhưng tướng dị loại*, như các vị **Quang Âm thiên (Abhassarà)**. Đó là trú xứ thứ ba của thức.
- Nay Ananda, có những loại hữu tình, *thân nhất loại và tướng cũng nhất loại*, như các vị **Biển Tịnh thiên (Subhakinna)**. Đó là trú xứ thứ tư của thức.
- Nay Ananda, có những loại hữu tình, vượt ra khỏi tất cả sắc tướng, đoạn trừ tất cả hữu đối tượng, không suy tư đến mọi dị loại tướng, chỉ có tướng "Hư không là vô biên", được sanh vào cõi Hư Không vô biên xứ. Đó là trú xứ thứ năm của thức.
- Nay Ananda, có những loại hữu tình hoàn toàn vượt ra khỏi Không vô biên xứ, chỉ có tướng "Thức là vô biên", được sanh vào cõi **Thức vô biên xứ**. Đó là trú xứ thứ sáu của thức.
- Nay Ananda, có những loại hữu tình, hoàn toàn

vượt ra khỏi Thức vô biên xứ, chỉ có tướng "Vô sở hữu", được sanh vào cõi **Vô sở hữu xứ**. Đó là trú xứ thứ bảy của thức.

- Hai xứ là **Vô tướng hữu tình xứ và Phi tướng phi phi tướng xứ.**

34. Nay Ananda, trong thức trú xứ thứ nhất có thân dị loại và tướng dị loại này, như loài Người, một số chư Thiên và một số hữu tình trong địa ngục. *Này Ananda nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly của trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

... (như trước)...

- Nay Ananda, trong thức trú xứ thứ bảy, hoàn toàn vượt ra khỏi Thức vô biên xứ, chỉ có tướng "Vô sở hữu", được sanh vào cõi Vô sở hữu xứ. *Này Ananda nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly của trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ*

## **này không?**

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, với Vô tướng hữu tình xứ này, này Ananda, *nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly của trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, với Phi tướng phi phi tướng xứ này, này Ananda, *nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly của trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không?*

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Ananda, **bởi bảy thức trú xứ và hai xứ này, nếu có vị Tỷ-kheo đã như chơn hiểu được tập khởi, đoạn trừ, vị ngọt, sự nguy hiểm, xuất ly của chúng, nhờ không còn chấp thủ, vị này được giải thoát. Này Ananda, vị Tỷ-kheo như vậy được gọi là Tuệ giải thoát.**

### 35. *Này Ananda, có tám giải thoát. Thế nào là tám?*

1. Tự mình có sắc, thấy các sắc pháp. Đó là giải thoát thứ nhất.
2. Không biết tự mình có sắc, thấy các sắc ngoài tự thân. Đó là giải thoát thứ hai.
3. Tâm mạnh hướng đến thanh tịnh. Đó là giải thoát thứ ba.
4. Hoàn toàn vượt khỏi mọi sắc tướng, đoạn diệt mọi hữu đối tượng, không suy tư đến mọi tướng dị biệt, với tư tưởng: "Hư không là vô biên", chứng và an trú Hư không vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ tư.
5. Hoàn toàn vượt khỏi Hư không vô biên xứ, với tư tưởng: "Thức là vô biên", chứng và an trú Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm.
6. Hoàn toàn vượt khỏi Thức vô biên xứ, với tư tưởng: "Vô sở hữu" chứng và an trú Vô sở hữu xứ. Đó là giải thoát thứ sáu.
7. Hoàn toàn vượt khỏi Vô sở hữu xứ, chứng và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là giải thoát thứ bảy.
8. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng



xứ, chúng và an trú Diệt thọ tướng định. Đó là giải thoát thứ tám. Nay Ananda, như vậy là tám giải thoát.

36. Nay Ananda, khi một vị Tỷ-kheo thuận thứ thể nhập tám giải thoát này, có thể nhập và có thể xuất khỏi bất cứ giải thoát nào khi nào mình muốn, chỗ nào mình muốn và dài bao lâu mình muốn - và với **các lậu hoặc đợc đoạn trừ**, vị Tỷ-kheo chúng và an trú trong tám giải thoát và tuệ giải thoát, không còn lậu hoặc ngay trong thời hiện tại, tự mình thấu đạt và chứng ngộ. Nay Ananda, không còn có một Câu giải thoát nào khác cao hơn và thù thắng hơn Câu giải thoát này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

## 6 9 chỗ hữu tình cư trú - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

### KINH PHÚNG TỤNG

– Bài kinh số 33 – Trường II, 567  
(Trích đoạn)

#### 1. Chín chỗ an trú của loài hữu tình:

- Này các Hiền giả, có những loài hữu tình, *thân sai biệt, tướng sai biệt*, như loài **Người**, một số chư Thiên, một số ở tại các đạo xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất.
- Này các Hiền giả, có những loài hữu tình, *thân sai biệt, tướng đồng nhất*, như **Phạm Chúng thiên** khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai.
- Này các Hiền giả, có loài hữu tình, *thân đồng nhất, tướng sai biệt* như chư **Quang Âm thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba.
- Này các Hiền giả, có loài hữu tình, *thân đồng nhất, tướng đồng nhất* như chư

**Tịnh Cư thiên.** Đó là hữu tình trú xứ thứ tư.

- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình *không có tướng, không có thọ*, như chư **Vô Tướng thiên.** Đó là hữu tình trú xứ thứ năm.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các sân tướng, không có tác ý sai biệt tướng, chứng được Hư không vô biên xứ: "Hư không là vô biên". Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Thức vô biên xứ: "Thức là vô biên". Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng Vô sở hữu xứ: "Không có gì tất cả". Đó là hữu tình trú xứ thứ tám.
- Đây các Hiền giả, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn

toàn, chúng Phi tướng phi phi tướng xứ.  
Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

## 7 9 chỗ hữu tình cư trú - Kinh CÁC LOÀI HỮU TÌNH – Tăng IV, 141

### CÁC LOÀI HỮU TÌNH – Tăng IV, 141

1. - *Này các Tỷ-kheo, có **chín** chỗ cư trú của loài hữu tình.*

2. Thế nào là chín?

Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, *thân sai biệt, tướng sai biệt*, như loài **Người**, một số chư Thiên, một số ở các đọa xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất.

3. Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, *thân sai biệt, tướng đồng nhất*, chư **Phạm Chúng thiên**, **khi mới tái sanh**. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai.

4. Này các Tỷ-kheo, có loại hữu tình, *thân đồng nhất, tướng sai biệt* như **Quang Âm thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba.

5. Này các Tỷ-kheo, có loài hữu tình, *thân đồng nhất, tướng đồng nhất*, như **Tịnh Cư thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư.

6. Nay các Tỷ-kheo, có những loại hữu tình không có tướng, không có thọ như **Vô Tướng thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm.

7. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các đối ngại tướng, không có tác ý sai biệt tướng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chúng được **Không vô biên xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu.

8. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, vượt khỏi hư Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chúng được **Thức vô biên xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy.

9. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có gì tất cả", chúng được **Vô sở hữu xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ tám.

10. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chúng **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín chỗ cư trú của các loài hữu tình.



## 8 9 thứ đoạn diệt trong 9 thiền - Kinh CHÍN THỨ ĐỆ DIỆT – Tăng IV, 152

### CHÍN THỨ ĐỆ DIỆT – Tăng IV, 152

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **chín thứ đệ diệt**.

2. Thế nào là chín?

1. Thành tựu sơ Thiền thì các đục tưởng bị đoạn diệt.
2. Thành tựu đệ nhị Thiền thì các tâm tứ bị đoạn diệt.
3. Thành tựu đệ tam Thiền thì hỷ bị đoạn diệt.
4. Thành tựu đệ tứ Thiền thì hơi thở vào, hơi thở ra bị đoạn diệt.
5. Thành tựu Không vô biên xứ thì sắc tưởng bị đoạn diệt.
6. Thành tựu Thức vô biên xứ thì Không vô biên xứ tưởng bị đoạn diệt.
7. Thành tựu Vô sở hữu xứ thì Thức vô biên xứ bị đoạn diệt.
8. Thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì Vô sở hữu xứ bị đoạn diệt.
9. Thành tựu Diệt thọ tưởng định thì các tưởng và các cảm thọ bị đoạn diệt.



Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ diệt.

## 9 9 thứ đoạn diệt trong 9 thiên - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

### KINH PHÚNG TỤNG

– *Bài kinh số 33 – Trường II, 567*

(Trích đoạn)

#### 2. **Chín thứ đệ trí:**

- Này các Hiền giả, ở đây có vị Tỷ kheo, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú vào *Thiền thứ nhất*, có tầm có tứ có hỷ lạc do ly dục sanh.
- Diệt tầm diệt tứ... chứng và trú vào *Thiền thứ hai*...
- ... chứng và trú vào *Thiền thứ ba*...
- ... chứng và trú vào *Thiền thứ tư*.
- Sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi trừ diệt các hữu đối tượng, không có tác ý với các sai biệt tướng, chứng và trú *Hư không vô biên xứ*: "Hư không là vô biên".
- Sau khi vượt qua Hư không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú *Thức vô biên xứ*: "Thức là vô biên".
- chứng và trú *Vô sở hữu xứ*: "Không có sự vật

gì tất cả".

- Sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chúng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**.
- Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chúng và trú **Diệt thọ tướng định**.

### 3. **Chín thứ đệ diệt:**

- Thành tựu Sơ thiền, các **dục tướng** bị đoạn diệt;
- Thành tựu đệ Nhị thiền, các **tâm tư** bị đoạn diệt;
- Thành tựu đệ Tam thiền, **hỷ** bị đoạn diệt;
- Thành tựu đệ Tứ thiền, **hơi thở vào hơi thở ra** bị đoạn diệt;
- Thành tựu Hư không vô biên xứ, **sắc tướng** bị đoạn diệt;
- Thành tựu Thức vô biên xứ, **Hư không vô biên xứ tướng** bị đoạn diệt;
- Thành tựu Vô sở hữu xứ, **Thức vô biên xứ tướng** bị đoạn diệt;
- Thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ, **Vô sở**

*hữu xử tử* bị đoạn diệt;

- Thành tựu **Diệt thọ tướng (định)**, các **tướng** và các **thọ** bị đoạn diệt.

## 10 9 thứ để trú trong 9 thiên - Kinh THỨ ĐỆ TRÚ 1 – Tầng IV, 154

THỨ ĐỆ TRÚ 1 – Tầng IV, 154

1. - **Này các Tỷ-kheo, có chín thứ đệ trú này.**
2. Thế nào là chín?

Này các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo:

1. Ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tâm và tứ.
2. Diệt tâm và tứ... **đệ nhị Thiền**...
3. ...**đệ tam Thiền**...
4. ...chứng và trú **Thiền thứ tư**.
5. Sau khi vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ**.
6. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thực là vô biên", chứng và trú **Thực vô biên xứ**.

7. Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có sự gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**.
8. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ**.
9. Sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú **Diệt thọ tưởng định**.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ trú.

# 11 9 thứ đê trú trong 9 thiên - Kinh THỨ ĐỆ TRÚ 2 – Tăng IV, 155

THỨ ĐỆ TRÚ 2 – Tăng IV, 155

1. - *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín Thiên chứng thứ đê trú này. Hãy lắng nghe...*
2. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là chín thứ đê trú Thiên chứng?*

*Chỗ nào các **dục** đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*

*Chỗ nào các **dục** được đoạn diệt?*

*Những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú: "Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục... chứng và an trú **Thiên thứ nhất**. Tại đây, các dục được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú".*

*Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành*

thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

3. *Chỗ nào các tâm và tứ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tâm và tứ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*

*Chỗ nào các tâm và tứ được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt tâm và tứ sống an trú: "Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỳ-kheo diệt tâm và tứ... chứng và trú **Thiền thứ hai**. Tại đây, các tâm và tứ được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt tâm và tứ, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỳ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

4. *Chỗ nào hỷ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*



## *Chỗ nào **hỷ** được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chứng và trú **Thiền thứ ba**. Tại đây, hỷ được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt hỷ, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

5. *Chỗ nào **xả lạc** được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy".*

## *Chỗ nào **xả lạc** được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ,... chứng và trú **Thiền thứ tư**. Tại đây, xả lạc được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt xả lạc, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không giả dối, không lường gạt sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

6. **Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".**

**Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt?**

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý các sai biệt tướng, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **"Không vô biên xứ"**. Ở đây, các sắc tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt các sắc tướng, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

7. Chỗ nào Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "*Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy*".

*Chỗ nào Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Không vô biên xứ tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: "*Thức là vô biên*", chứng và trú "**Thức vô biên xứ**". Tại đây, Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.

8. Chỗ nào Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "*Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy*".

## *Chỗ nào Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng và trú "**Vô sở biên xứ**". Tại đây, Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.

9. **Chỗ nào Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy".**

## *Chỗ nào Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như

sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**". Tại đây, Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú.

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.

10. **Chỗ nào Phi tướng phi phi tướng xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".**

Chỗ nào **Phi tướng phi phi tướng xứ tướng** được đoạn diệt?

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú **Diệt thọ tướng định**". Tại đây, Phi tướng phi phi tướng xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi

*đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xú tướng, sống an trú.*

*Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.*

Này các Tỷ-kheo, đây chín là thứ đệ trú Thiên chúng.

## 12 Alara Kalama, quá trình tìm đạo của vị Bồ-tát - Kinh THÁNH CẦU – 26 Trung I, 361

### KINH THÁNH CẦU

#### (Ariyapariyesanasuttam)

– Bài kinh số 26 – *Trung I, 361*

Tôi nghe như vậy:

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana, vườn ông Anathapindika, (Cấp Cô Độc). Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát Savatthi để khát thực. Có một số đông Tỷ-kheo đến chỗ Tôn giả Ananda ở, sau khi đến, nói với Tôn giả Ananda:

– Hiền giả, đã lâu chúng tôi chưa được tận mắt nghe Thế Tôn thuyết pháp. Lành thay, Hiền giả Ananda, nếu chúng tôi được tận mắt nghe Thế Tôn thuyết pháp!

– Các Tôn giả hãy đến chỗ Bà-la-môn Rammaka ở, và các Tôn giả sẽ được tận mắt nghe Thế Tôn thuyết pháp.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda . Rồi Thế Tôn, khát thực ở Savatthi xong, sau buổi ăn trên con đường đi khát thực trở về, cho gọi Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Pubbarama (Đông viên), ngôi lầu của Migaramatu (Lộc Mẫu Giảng Đường) để nghỉ trưa!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến vườn Pubbarama, ngôi lầu của Migaramatu để nghỉ trưa. Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, gọi Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Pubbakotthaka để rửa tay, rửa chân.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến Pubbakotthaka để rửa tay, rửa chân. Sau khi rửa tay, rửa chân ở Pubbakotthaka xong, Thế Tôn leo đứng trên bờ, đắp



một tấm y, phơi tay chân cho khô. Rồi Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka không xa; bạch Thế Tôn, tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka là khả ái; bạch Thế Tôn, tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka là khả lạc; bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn vì lòng từ bi đi đến tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka!

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn đi đến tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo đang hội họp tại tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka để thuyết pháp. Thế Tôn đứng chờ ngoài cửa cho đến khi thuyết pháp xong. Thế Tôn biết cuộc thuyết pháp đã xong, liền đặng hắng và gõ vào thanh cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bước vào tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka và ngồi lên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, các Người nay hội họp bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các Người bị gián đoạn?

– Bạch Thế Tôn, câu chuyện giữa chúng con thuộc về Thế Tôn và câu chuyện ấy bị gián đoạn khi Thế Tôn đến.

– Nay các Tỷ-kheo, lành thay khi Thiện nam tử các Người, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, cùng nhau hội họp để luận bàn đạo pháp. Nay các Tỷ-kheo, khi các Người hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: luận bàn đạo pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh.

Nay các Tỷ-kheo, có hai sự tâm cầu này: Thánh cầu và phi Thánh cầu.

**Chư Tỷ-kheo, và thế nào là phi Thánh cầu?** Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh... tự mình bị chết... tự mình bị sầu... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm.

Nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị sanh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sanh; dê và cừu là bị sanh; gà và heo là bị sanh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sanh; vàng và bạc là bị sanh. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị già? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị già; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị già; dê và cừu là bị già; gà và heo là bị già; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị già;

vàng và bạc là bị già. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị già, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị bệnh? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị bệnh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị bệnh; dê và cừu là bị bệnh; gà và heo là bị bệnh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị bệnh, và người ấy lại nắm giữ tham đắm, mê say chúng, tự mình bị bệnh lại tìm cầu cái bị bệnh.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì các Người nói là bị chết? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị chết; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị chết; dê và cừu là bị chết; gà và heo là bị chết; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị chết. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị chết, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị chết lại tìm cầu cái bị chết.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sâu? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị sâu; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sâu; dê và cừu là bị sâu, gà và heo là bị sâu; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sâu. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị sâu, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sâu lại tìm cầu cái bị sâu.

Và này các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị ô nhiễm? Này các Tỷ-kheo, vợ con là bị ô nhiễm; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị ô nhiễm; dê và cừu là bị ô nhiễm; gà và heo là bị ô nhiễm; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị ô nhiễm; vàng và bạc là bị ô nhiễm. Và này các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị ô nhiễm, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là phi Thánh cầu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh cầu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, tìm cầu cái vô sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị bệnh... cái không bệnh... tự mình bị chết... cái bất tử... tự mình bị sâu... cái không sâu... tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của ô nhiễm, tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, như vậy, gọi là Thánh cầu.

Này các Tỷ-kheo, Ta cũng vậy, trước khi Giác Ngộ, khi chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-tát, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự

mình bị già, lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh... tự mình bị chết... tự mình bị sầu"... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm. *Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ như sau:* "Tại sao Ta, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già... (như trên)... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm? Vậy Ta, tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, hãy tìm cầu cái không sanh vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị già... cái không già... tự mình bị bệnh... cái không bệnh... tự mình bị chết... cái bất tử... tự mình bị sầu... cái không sầu... tự mình bị ô nhiễm, **sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị nhiễm, hãy tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn.**

Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian, khi Ta còn trẻ, niên thiếu, tóc đen nhánh, đầy đủ huyết khí của tuổi thanh xuân, trong thời vàng son cuộc đời, mặc dầu cha mẹ không bằng lòng, nước mắt đầy mặt, than khóc, Ta cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Ta xuất gia như vậy, một người đi tìm cái gì chí thiện, **tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ.** Ta đến chỗ **Alara Kalama** ở, khi đến xong liền thưa với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này". Này các Tỷ-kheo, được nghe nói vậy, Alara Kalama nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống

(và an trú). Pháp này là như vậy, khiến kẻ có trí, không bao lâu như vị Bôn sư của mình (chỉ dạy), tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú". Nay các Tỷ-kheo, và không bao lâu Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và nay các Tỷ-kheo, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng tọa), và Ta tự cho rằng Ta như kẻ khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy. Nay các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Alara Kalama tuyên bố pháp này không phải chỉ vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, Ta mới an trú". Chắc chắn Alara Kalama biết pháp này, thấy pháp này rồi mới an trú". Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến Ta nói với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố pháp này?" Nay các Tỷ-kheo, được nói vậy, Alara Kalama tuyên bố về **Vô sở hữu xứ**. Rồi nay các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Alara Kalama có lòng tin, Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ. Vậy Ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Alara Kalama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta an trú". Rồi

này các Tỷ-kheo, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến, Ta nói với Alara Kalama: "Này Hiền giả Kalama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?" - "Vâng, Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy". - "Này Hiền giả, tôi cũng tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy". - "Thật lợi ích thay cho chúng tôi, Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết. Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!" Như vậy này các Tỷ-kheo, Alara Kalama là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự suy nghĩ: *"Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không*

*hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ".* Như vậy này các Tỷ-kheo, Ta không tôn kính pháp này, và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Rồi này các Tỷ-kheo, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đi đến chỗ **Uddaka Ramaputta**, khi đến xong Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này. Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Uddaka Ramaputta nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống (và an trú), pháp này là như vậy, khiến người có trí không bao lâu như vị Bôn sư của mình (chỉ dạy) tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú". Này các Tỷ-kheo, Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này các Tỷ-kheo, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí, và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng Tọa), và Ta tự cho rằng Ta như người khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy. Này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Rama tuyên bố pháp này không phải vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta mới an trú". Chắc chắn Rama thấy pháp này, biết pháp này, rồi mới an trú". Này các Tỷ-kheo, rồi Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả Rama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này?"



Này các Tỷ-kheo được nghe nói vậy, Uddaka Ramaputta tuyên bố về **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Rama mới có lòng tin. Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Rama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Rama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Rama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Rama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ. Vậy ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Rama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, tự an trú". Rồi này các Tỷ-kheo, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến, Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Này Hiền giả Rama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?" - "Vâng Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy". - "Này Hiền giả, tôi cũng đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy." Thật lợi ích thay cho chúng tôi! Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi, tự tri tự chứng, tự đạt và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính

pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết. Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, Tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!" Như vậy, này các Tỷ-kheo, Uddaka Ramaputta-là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: "Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Phi tướng phi phi tướng xứ". Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Này các Tỷ-kheo, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ, tuân tự du hành tại nước Magadha (Ma kiệt đà) và đến tại tu lạc Uruvela (Ưu lâu tân loa). Tại đây, Ta thấy một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự nghĩ: "Thật là một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc

*bao bọc dễ dàng đi khắp thực. Thật là một chỗ vừa đủ cho một Thiện nam tử tha thiết tinh cần có thể tinh tấn". Và này các Tỷ-kheo, Ta ngồi xuống tại chỗ ấy và nghĩ: "Thật là vừa đủ để tinh tấn".*

Rồi này các Tỷ-kheo, *Ta tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị sanh, tìm cầu cái không sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn;* tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; và đã chứng được cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị bệnh, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị bệnh, tìm cầu cái không bệnh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không bệnh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị chết, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị chết, tìm cầu cái không chết, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không chết, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị sầu, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị sầu, tìm cầu cái không sầu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái vô sầu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị ô nhiễm, tìm cầu

cái không bị ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, Niết-bàn. **Và trí và kiến khởi lên nơi Ta: Sự giải thoát của Ta không bị dao động. Nay là đời sống cuối cùng của Ta, không còn sự tái sinh nữa.**

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ như sau:

*"Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu. Còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý Idapaccàyata Paticcasamuppada (Y Tánh Duyên Khởi Pháp); sự kiện này thật khó thấy; tức là sự tịch chỉ tất cả hành, sự trừ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, thối như vậy thật khổ não cho Ta, như vậy thật bức mình cho Ta!"*

Này các Tỷ-kheo, rồi những kẻ bất khả tư nghi, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta:

*Sao Ta nói Chánh pháp,  
Được chứng ngộ khó khăn?  
Những ai còn tham sân,  
Khó chứng ngộ pháp này.*

*Đi ngược dòng, thâm diệu,  
Khó thấy, thật tế nhị,  
Kẻ ái nhiễm vô minh,  
Không thấy được pháp này.*

Rồi này các Tỷ-kheo, với những suy tư như vậy, tâm của Ta hướng về vô vi thụ động, không muốn thuyết pháp.

Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ Phạm thiên Sahampati khi biết được tâm tư của Ta; với tâm tư của mình, liền suy nghĩ: *"Than ôi, thế giới sẽ tiêu diệt, thế giới sẽ bị hoại vong, nếu tâm của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác hướng về vô vi thụ động, không muốn thuyết pháp"*. Rồi này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati, như một nhà lực sĩ đuổi cánh tay đang co, hay co cánh tay đang duỗi; cũng vậy, vị ấy biến mất từ thế giới Phạm thiên, và hiện ra trước mặt Ta. Này các Tỷ-kheo, rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y một bên vai chấp tay hướng vái Ta và bạch với Ta: *"Bạch Thế Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. (Nếu được nghe), những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp"*. Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói vậy, lại nói thêm như sau:

Xưa tại Magadha,  
Hiện ra pháp bất tịnh,  
Pháp do tâm cấu ứ,  
Do suy tư tác thành.  
Hãy mở tung mở rộng,  
Cánh cửa bất tử này.  
Hãy để họ nghe Pháp,  
Bậc Thanh tịnh Chứng Ngộ.  
Nhu đứng trên tảng đá,  
Trên đỉnh núi (tột cao)  
Có người đứng nhìn xuống,  
Đám chúng sanh quây quần.  
Cũng vậy, ôi Thiện Tuệ,  
Bậc Biến Nhãn cùng khắp,  
Leo lên ngôi lâu đài,  
Xây dựng bằng Chánh pháp  
Bậc Thoát Ly sâu muộn,  
Nhìn xuống đám quần sanh,  
Bị sâu khổ áp bức,  
Bị sanh già chi phối,  
Đứng lên vị Anh Hùng,  
Bậc Chiến Thắng chiến  
trường.  
Vị trưởng đoàn lữ khách,  
Bậc Thoát Ly nợ nần.  
Hãy đi khắp thế giới,  
Bậc Thế Tôn Chánh Giác!

*Hãy thuyết vi diệu pháp,  
Người nghe sẽ thâm hiểu!*

Này các Tỷ-kheo, sau khi biết được lời Phạm thiên yêu cầu, vì lòng từ bi đối với chúng sanh, với Phật nhãn, Ta nhìn quanh thế giới. Này các Tỷ-kheo, với Phật nhãn, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời, có hạng lợi căn, độn căn, có hạng thiện tánh, ác tánh, có hạng dễ dạy, khó dạy, và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm.

*Như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng hay hồ sen trắng có một số hoa sen xanh, sen hồng, hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, không vượt lên khỏi mặt nước, được nuôi dưỡng dưới nước. Có một hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, sống vươn lên tới mặt nước. Có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, vươn lên khỏi mặt nước, không bị nước đắm ướt.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Phật nhãn, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời, có hạng lợi căn, độn căn, có hạng thiện tánh, ác tánh, có hạng dễ dạy khó dạy, và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm. Và này các Tỷ-

kheo, Ta nói lên bài kệ sau đây với Phạm thiên Sahampati:

*Cửa bát tử rộng mở,  
Cho những ai chịu nghe.  
Hãy từ bỏ tín tâm,  
Không chính xác của mình.  
Tự nghĩ đến phiền toái,  
Ta đã không muốn giảng,  
Tội thương vi diệu pháp,  
Giữa chúng sanh loài Người.  
(Ôi Phạm  
thiên)*

Này các Tỷ-kheo, rồi Phạm thiên Sahampati tự nghĩ: "Ta đã tạo cơ hội cho Thế Tôn thuyết pháp", đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng (về Ta) rồi biến mất tại chỗ.

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự suy nghĩ: "*Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên, ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?*" Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự nghĩ: "Nay có Alara Kalama là bậc trí thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm bụi đời. Ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho Alara Kalama, vị này sẽ mau hiểu Chánh pháp này". Này các Tỷ-kheo, rồi chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Bạch Thế Tôn, **Alara Kalama đã mệnh chung bảy ngày rồi**". Rồi tri kiến



khởi lên nơi Ta: "Alara Kalama đã mệnh chung bảy ngày rồi". Nay các Tỷ-kheo, Ta nghĩ: "Thật là một thiệt hại lớn cho Alara Kalama: Nếu nghe pháp này, Alara Kalama sẽ mau thâm hiểu".

Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này? Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "Nay có Uddaka Ramaputta-là bậc tri thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm bụi đời. Ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho Uddaka Ramaputta. Vị này sẽ mau hiểu Chánh pháp này." Rồi chur Thiên đến Ta và nói như sau: "Bạch Thế Tôn, **Uddaka Ramaputta đã mệnh chung ngày hôm qua**". Rồi tri kiến khởi lên nơi Ta: "Uddaka Ramaputta đã mệnh chung hôm qua". Nay các Tỷ-kheo, Ta nghĩ: "Thật là một thiệt hại lớn cho Uddaka Ramaputta. Nếu nghe pháp này, Uddaka Ramaputta sẽ mau thâm hiểu".

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?" Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "**Nhóm năm Tỷ-kheo** này đã hầu hạ Ta khi Ta còn nỗ lực tinh cần, nhóm ấy thật giúp ích nhiều. Vậy ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho nhóm năm Tỷ-kheo!" Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "Nay nhóm năm Tỷ-kheo ở tại đâu?" Này các Tỷ-kheo, với thiên nhãn thanh tịnh

siêu nhân, Ta thấy nhóm năm Tỷ-kheo hiện ở Baranasi (Ba la nại), tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi ở tại Uruvela lâu cho đến khi mãn ý, Ta lên đường đi đến Baranasi.

Này các Tỷ-kheo, một tà mạng ngoại đạo tên là **Upaka**, đã thấy Ta khi Ta còn đi trên con đường giữa Gaya và cây Bồ-đề.

Sau khi thấy, vị ấy nói với Ta:

"– Các căn của Hiền giả thật sáng suốt. Da sắc của Hiền giả thật thanh tịnh, thật thanh khiết. Này Hiền giả, vì mục đích gì, Hiền giả xuất gia? Ai là bậc Đạo Sư của Hiền giả? Hiền giả hoan hỷ thọ trì pháp của ai?"

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, Ta nói với tà mạng đạo Upaka bài kệ như sau:

"– Ta, bậc Thắng tất cả,  
Ta, bậc Nhất thiết Trí.  
Hết thấy pháp, không nhiễm,  
Hết thấy pháp, xả ly.  
Ta sống chân giải thoát,  
Đoạn tận mọi khát ái.  
Như vậy Ta tự giác,  
Còn phải y chỉ ai?"

*Ta không có Đạo Sư,  
Bậc như Ta không có.  
Giữa thế giới Nhơn, Thiên,  
Không có ai bằng Ta.  
Bậc Ứng Cúng trên đời,  
Bậc Đạo Sư vô thượng.  
Tự mình Chánh Đẳng Giác,  
Ta an tịnh, thanh thoát.  
Để chuyển bánh xe Pháp.  
Ta đến thành Kàsi.  
Gióng lên trống bát tử,  
Trong thế giới mù lòa.*

"– Như Hiền giả đã tự xưng, Hiền giả xứng đáng là bậc Chiến thắng Vô tận.

*"– Như Ta, bậc Thắng giả,  
Nhưng ai chứng lậu tận,  
Ác pháp, Ta nhiếp phục,  
Do vậy, Ta vô địch".  
(Này Upaka)*

Này các Tỷ-kheo, sau khi được nói vậy, tà mạng ngoại đạo Upaka nói với Ta:

"– Này Hiền giả, mong rằng sự việc là vậy".

Nói xong, Upaka lắc đầu rồi đi theo một ngã khác.

– Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta tuần tự đi đến Baranasi, Isipatana, vườn Lộc Uyển, đi đến chỗ nhóm năm Tỷ-kheo ở.

Nay các Tỷ-kheo, nhóm năm Tỷ-kheo khi thấy Ta từ xa đi đến, đã cùng nhau thỏa thuận như sau: *"Này các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đang đi đến; vị này sống trong sự sung túc, đã từ bỏ tinh cần, đã trở lui đời sống đầy đủ vật chất. Chúng ta chớ có đánh lễ, chớ có đứng dậy, chớ có lấy y bát. Hãy đặt một chỗ ngồi, và nếu vị ấy muốn, vị ấy sẽ ngồi"*.

Nay các Tỷ-kheo, nhưng khi Ta đi đến gần, năm Tỷ-kheo ấy không thể giữ đúng điều đã thỏa thuận với nhau. Có người đến đón Ta và cầm lấy y bát, có người sắp đặt chỗ ngồi, có người đem nước rửa chân đến. **Nhưng các vị ấy gọi Ta bằng tên với danh từ Hiền giả (Avuso).** Nay các Tỷ-kheo khi ta nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo, chớ có gọi Ta bằng tên và dùng danh từ Hiền giả. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Hãy lắng tai, **Pháp bất tử đã chứng được**, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp. Sống đúng theo lời khuyến giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt ngay trong hiện tại, mục đích vô thượng của phạm hạnh

mà các Thiện nam tử, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú.

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, nhóm năm Tỷ-kheo nói Ta:

"– Hiền giả Gotama, với nếp sống này, với đạo tu này, với khổ hạnh này, Hiền giả đã không chứng được Pháp siêu nhân, tri kiến, thù thắng xứng đáng bậc Thánh, thì này làm sao Hiền giả, với nếp sống sung túc, với sự từ bỏ tinh cần, với sự trở lui đời sống vật chất đầy đủ, lại có thể chứng được Pháp siêu nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?"

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"– Này các Tỷ-kheo, Như Lai không sống sung túc, không từ bỏ tinh cần, không trở lui đời sống vật chất đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Này các Tỷ-kheo, hãy lắng tai, Pháp bất tử đã chứng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp. Sống đúng theo lời khuyên giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh mà các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú.

Này các Tỷ-kheo, lại lần thứ hai, nhóm năm Tỷ-kheo nói với Ta:

"– Hiền giả Gotama, với nếp sống này... (như trên)... tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?"

Này các Tỷ-kheo, lại lần thứ hai Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"– Này các Tỷ-kheo, Như Lai không sống sung túc... (như trên)... các Ông sẽ an trú.

Này các Tỷ-kheo, lại lần thứ ba, nhóm năm Tỷ-kheo nói với Ta:

"– Hiền giả Gotama, với nếp sống này... (như trên)... tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?"

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"– Này các Tỷ-kheo, từ trước đến nay, các Ông có chấp nhận là Ta chưa bao giờ nói như vậy chăng?"

"– Bạch Thế Tôn chưa bao giờ như vậy.

"– Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. **Hãy lóng tai, Pháp bất tử đã**

chúng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp. Sống đúng theo lời khuyên giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt được ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của phạm hạnh mà các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú".

Này các Tỷ-kheo, Ta đã làm cho nhóm năm Tỷ-kheo chấp nhận. *Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết giảng cho hai Tỷ-kheo, thì ba Tỷ-kheo kia đi khát thực. Đồ ăn mà ba Tỷ-kheo này khát thực mang về, đủ nuôi sống cho nhóm sáu người. Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết giảng cho ba Tỷ-kheo, thì hai Tỷ-kheo kia đi khát thực. Đồ ăn mà hai Tỷ-kheo này khát thực mang về, đủ nuôi sống cho nhóm sáu người.*

Này các Tỷ-kheo, chúng năm Tỷ-kheo, sau khi được Ta thuyết giảng, sau khi được Ta khuyên giáo, tự mình bị sanh, sau khi biết được sự nguy hại của cái bị sanh, tìm cầu cái không sanh, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chứng Niết-bàn và đã chứng được cái không sanh, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chứng Niết-bàn, tự mình bị già... cái không già... tự mình bị bệnh... cái không bệnh... tự mình bị chết... cái không chết... tự mình bị sầu... cái không sầu... tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết được sự nguy hại của cái bị ô nhiễm, tìm cầu cái không ô

nhiễm, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chúng Niết-bàn, và đã chúng được cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chúng Niết-bàn. Tri và kiến khởi lên nơi họ: "*Sự giải thoát của chúng ta không bị dao động, đây thức gì được hiện khởi như vậy đều quy là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sinh nữa*".

Này các Tỷ-kheo, có **năm dục trưởng dưỡng**. Thế nào là năm?

- Các *sắc* do mắt nhận thức, sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.
- Các *tiếng* do tai nhận thức... (như trên)...
- Các *hương* do mũi nhận thức...
- Các *vị* do lưỡi nhận thức...
- Các *xúc* do thân cảm xúc là khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

Này các Tỷ-kheo, như vậy, là năm dục trưởng dưỡng.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào bị trói buộc, bị tham đắm, bị mê say bởi năm dục trưởng dưỡng này, không thấy sự nguy hại của chúng, không biết rõ sự xuất ly khỏi chúng, mà



thọ dụng chúng, những vị ấy cần phải được hiểu là: "Các Người đã rơi vào bất hạnh, đã rơi vào tai họa, đã bị Ác ma sử dụng như ý muốn".

*Này các Tỷ-kheo, như một con nai sống trong rừng bị sập bẫy nằm xuống, con nai ấy cần phải được hiểu là: "Nó đã rơi vào bất hạnh, đã rơi vào tai họa, đã bị thợ săn sử dụng như ý muốn. Khi người thợ săn đến, con nai không thể bỏ đi như ý muốn."*

Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào bị trói buộc... (như trên)... đã bị Ác ma sử dụng như ý muốn.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không bị trói buộc, không bị tham đắm, không bị mê say bởi năm dục trưởng dưỡng này, thấy sự nguy hại của chúng, biết rõ sự xuất ly khỏi chúng, và thọ dụng chúng, những vị ấy cần phải được hiểu là: "Các Người không rơi vào bất hạnh, không rơi vào tai họa, không bị Ác ma sử dụng như ý muốn".

Này các Tỷ-kheo, như một con nai sống trong rừng, không bị sập bẫy phải nằm xuống, con nai ấy cần phải được hiểu là: "Nó không rơi vào bất hạnh, nó không rơi vào tai họa, nó không bị người thợ săn sử dụng như ý muốn". Khi người thợ săn đến, con nai có thể bỏ đi như ý muốn. Này các Tỷ-kheo, cũng

vậy, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không bị trói buộc... không bị Ác ma sử dụng như ý muốn.

*Chư Tỷ-kheo, ví như con nai sống trong rừng, đi qua đi lại trong rừng, an tâm nó đi, an tâm nó đứng, an tâm nó ngồi, an tâm nó nằm. Tại sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì nó vượt khỏi tầm tay của người thợ săn.*

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp chúng và trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc, do ly dục sanh, có tâm có tứ. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là: một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Nay các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chúng và trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Nay các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các vị Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chúng và trú **Thiền thứ ba**. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hu không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú **Thức Vô biên xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã

vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tướng phi phi tướng xứ, chúng và trú **Diệt thọ tướng** (định). Sau khi thấy bằng trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn trừ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là một vị đã làm Ác ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma. Vị ấy đã vượt khỏi mọi triền phược ở đời. An tâm vị ấy đi, an tâm vị ấy đứng, an tâm vị ấy ngồi, an tâm vị ấy nằm. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì vị ấy vượt khỏi tầm tay của Ác ma.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

# 13 Bậc Giải thoát cả 2 phần là gì - Kinh GIẢI THOÁT CẢ HAI PHẦN – Tăng IV, 219

## GIẢI THOÁT CẢ HAI PHẦN – Tăng IV, 219

1. – (Tôn giả Udàyyi nói với Tôn giả Ānanda)

*"Giải thoát cả hai phần, giải thoát cả hai phần", này Hiền giả, được nói đến. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**. Như thế nào, như thế nào, **sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết**. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư...**

... chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chúng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ** ...

... chúng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ** ...

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ, chúng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được diệt trừ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, tuệ giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

## 14 Bạc Thân chứng là gì - Kinh VI THÂN CHỨNG – Tăng IV, 217

VI THÂN CHỨNG – Tăng IV, 217

1. – (Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Ānanda)

*"Thân chứng, thân chứng", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú **Thiền thứ nhất**. Như thế nào, như thế nào, **sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy**. Cho đến như vậy, này Hiền giả, **thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.**

3. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba...** Chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

4. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo, sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tướng đối ngại, không tác ý đến các tướng sai biệt,

biết rằng: "Hư không là vô biên", chúng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chúng được Thế Tôn nói đến với pháp môn... (như trên)

... chúng đạt và an trú **Thức vô biên xứ**...

... chúng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ** ...

... chúng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ** ...

5. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo, sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chúng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thân chúng được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.



## 15 Bậc Tuệ giải thoát là gì - Kinh TUỆ GIẢI THOÁT – Tăng IV, 219

TUỆ GIẢI THOÁT – Tăng IV, 219

1. – (Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Ānanda)

*"Tuệ giải thoát, tuệ giải thoát", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến?*

2. Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú **sơ Thiên**; với trí tuệ vi ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này các Hiền giả, tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... **Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư...**

... chúng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chúng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chúng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ ...**

... chúng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ ...**

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

## 16 Chưa được hoàn toàn - Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÂY – 66 Trung II, 235

KINH VÍ DỤ CON CHIM CÂY

(**Latukikopama sutta**)

– *Bài kinh số 66 – Trung II, 235*

Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Anguttarapa (Uông-già Bắc Phương Thủy). Apana là một thị tứ của Anguttarapa. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khát thực. Khát thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Thế Tôn đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Thế Tôn đi sâu vào khu rừng này, ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Tôn giả Udayi (Ưu-đa-di) buổi sáng cũng đắp y, cầm y bát đi vào Apana để khát thực. Khát thực ở Apana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Tôn giả đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Tôn giả đi sâu vào khu rừng này, và ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày.

Rồi **Tôn giả Udayi, trong khi độc cư Thiên tịnh,** sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí Tôn giả:

- "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta.
- Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta.
- Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta.
- Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Rồi Tôn giả Udayi vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Udayi bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang đọc cư Thiên tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí con: "N hư Lai thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta... N hư Lai thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

Bạch Thế Tôn, thưở trước chúng con thường ăn buổi chiều, buổi sáng, ban ngày và phi thời. Bạch Thế Tôn, thời ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban ngày phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sâu muộn, nghĩ rằng: "Những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, các tín chủ cúng

dường cho chúng ta ban ngày và phi thời. Nay Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tầm quý, liền từ bỏ ăn ban ngày phi thời.

Rồi bạch Thế Tôn, chúng con thường ăn buổi chiều và buổi sáng. Bạch Thế Tôn, thời ấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm phi thời". Bạch Thế Tôn, do vậy con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: "Buổi ăn này gọi là có thượng vị hơn trong hai buổi ăn này của chúng ta. Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ". Bạch Thế Tôn, thuở xưa có người được một món ăn cúng ban ngày bèn nói: "Hãy để món ăn này một bên, và ban đêm tất cả chúng ta cùng ăn với nhau". Bạch Thế Tôn, phàm mọi sự nấu nướng, tất cả đều làm ban đêm, rất ít làm ban ngày. Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tầm quý, liền từ bỏ ăn ban đêm phi thời.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo thường đi khát thực trong đêm đen tối tăm, họ bước lẫm vào vũng nước nhớp, rơi vào vũng nước nhớp,

đi làm vào hàng rào gai, đi làm vào chỗ con bò cái đang ngủ, gắp các loại đao tặc đã hành sự hay chưa hành sự, gắp các người đàn bà mời mọc một cách bất chánh.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, con đi khát thực trong đêm đen tối tăm. Một người đàn bà đang rửa chén bát, thấy con trong khi trời chớp nhoáng, liền hoảng sợ và hét lớn: "Ôi kinh khủng thay cho tôi, có con quỷ (chạy) theo tôi!" Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, con nói với người đàn bà ấy: "Này chị, không phải quỷ đâu. Đây là Tỳ-kheo đang đứng khát thực". "Cha Tỳ-kheo hãy chết đi! Mẹ Tỳ-kheo hãy chết đi! Này Tỳ-kheo, thật tốt hơn cho Ông nếu Ông lấy con dao sắc bén của người đồ tể cắt bụng của Ông, còn hơn là vì lỗ bụng đi khát thực trong ban đêm tối tăm".

Bạch Thế Tôn, khi con nhớ như vậy, con suy nghĩ như sau: "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta".

☞ Tuy vậy, này Udayi, **ở đây có một số người ngu**

**si**; khi Ta nói: "Hãy trừ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiêu tiết, nhỏ mọn này. Samôn này đặt quá nặng về cảm đoán đoán giảm". Họ **không** chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. **Sự việc ấy, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ**, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

*Ví như, này Udayi, có con chim cáy, mái nhỏ bị tấm lưới bằng dây leo trói chặt, ở đây con chim có thể bị hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Tuy vậy đối với con chim kia, lưới ấy không có chắc mạnh, lưới ấy yếu ớt, lưới ấy bị mục nát, lưới ấy không có cứng chắc". Này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?*

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Đối với con chim kia, lưới ấy là mạnh mẽ, lưới ấy là vững chắc, lưới ấy là kiên cường, lưới ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm", và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

☞ Nhưng này Udayi, **một số Thiện gia nam tử**, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự từ bỏ việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ, dạy chúng con phải từ bỏ!". **Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới.** Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lẳng xãng, lẳng dậu, tùy thuộc những người khác (bồ thí), sống với một tâm như con thú rừng. Này Udayi, **như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh**, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

***Ví như, này Udayi, một con voi của vua,** có ngà dài như cán cày, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi*



*chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Nay Udayi, nếu có ai nói như sau: "Con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Tuy vậy đối với con voi kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Nay Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?*

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể muốn đi chỗ nào nó muốn. Đối với con voi kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có kiên cường.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây có một số Thiện

gia nam tử khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", liền nói như sau: "Có sá chi việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ!" Họ từ bỏ việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muôn (thực hành) học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lẳng xẵng, lẳng dụi, tùy thuộc những người khác (bồ thí), sống với một tâm như con thú rừng. Nay Udayi, như vậy đối với các vị kia sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

➤ Ví như, này Udayi, một người nghèo khổ, không có vật sở hữu, khôn cùng, có một chồi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, có một giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, và một bà vợ không đẹp mắt chút nào.

Người ấy thấy một Tỷ-kheo trong tịnh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn buổi cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Người ấy suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống

không gia đình".

Nhưng người ấy **không có thể từ bỏ** cái chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ cái giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum không đẹp mắt chút nào, không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không có thể từ bỏ cái chòi ở hư nát... không có thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. *Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc*", thời này Udayi, ai nói như vậy có phải nói một cách chân chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không thể từ bỏ chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ giường nằm hư nát không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một

cái chum không đẹp mắt chút nào, không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số người ngu si khi được Ta nói ra: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá gì sự việc tiêu tiết, nhỏ mọn này. Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm!" Và họ không chịu từ bỏ và gây lên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. Sự việc này, này Udayi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

⇒ Ví như, này Udayi, một gia chủ hay con người gia chủ, giàu có, tài sản lớn, tiền của lớn, vô số vàng bạc chất đống, vô số gạo thóc chất đống, vô số ruộng nương chất đống, vô số đất đai chất đống, vô số thê thiếp chất đống, vô số đầy tớ nam chất đống, vô số nữ tỳ chất đống.

Vị này thấy một Tỷ-kheo trong một tinh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn bữa cơm ngon lành,

đang ngồi trong bóng mát, hướng về tầng thượng tâm. Vị này suy nghĩ: "An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

**Vị này có thể từ bỏ** vô số vàng bạc chất đồng, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đồng, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đồng, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đồng, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đồng, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đồng, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đồng.

Này Udayi, nếu có ai nói như sau: "Người gia chủ hay con người gia chủ kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đồng... có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đồng để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn". Này Udayi, ai nói như vậy, có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đồng, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đồng, có

thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thể thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

– Cũng vậy, này Udayi, ở đây, có một số Thiên gia nam tử, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "Có sá chi sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiên Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! " Họ từ bỏ sự việc ấy, và không gây lên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn (thực hành) học giới. **Sau khi từ bỏ sự việc ấy, họ sống ít lảng xãng, lảng dụi, tùy thuộc những người khác (bồ thí), sống với một tâm như con thú rừng.** Này Udayi, như vậy đối với họ, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

❖ **Này Udayi, có bốn hạng người có mặt trên đời.**  
Thế nào là bốn?

- Ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Vị này chấp nhận chúng, không đoạn trừ chúng, không từ bỏ chúng, không chấm dứt chúng, không tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.
- Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Nhưng vị này không chấp nhận chúng, đoạn trừ chúng, từ bỏ chúng, chấm dứt chúng, tiêu diệt chúng. Này Udayi, Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ".
- Nhưng ở đây, này Udayi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo,

các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y, tùy lúc tùy thời hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). *Này Udayi, ví như một người nhỏ hai hay ba giọt nước vào một ấm nước đun sôi cả ngày. Này Udayi giọt nước rơi một cách chậm chạp nhưng bị tiêu diệt, tiêu mất một cách mau chóng.* Cũng vậy, này Udayi, có người sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y tùy lúc, tùy thời, hiện hành khởi lên. Này Udayi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt (niệm ấy). Này Udayi, Ta nói: "Người này cũng bị trói buộc, không phải không bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

- Nhưng ở đây, này Udayi, có người nghĩ rằng: "Sanh y là nguồn gốc của đau khổ", sau khi biết như vậy, vị ấy thành vô sanh y, giải thoát với sự đoạn diệt sanh y. Này Udayi, Ta nói: "Người này không bị trói buộc, không phải bị trói buộc". Vì sao vậy? Này Udayi, sự sai biệt về



căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

❖ **Này Udayi, có năm dục trưởng dưỡng này. Thế nào là năm?**

- Sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.
- Tiếng do tai nhận thức,...
- Hương do mũi nhận thức,...
- Vị do lưỡi nhận thức,...
- Xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

Những pháp này, này Udayi, là năm dục trưởng dưỡng.

Này Udayi, phạm có lạc gì, hỷ gì khởi lên, do duyên năm dục trưởng dưỡng này, lạc hỷ ấy được gọi là dục lạc, ô uế lạc, phạm phu lạc, phi Thánh lạc, không nên thực hiện, không nên tu tập, không nên làm cho sung mãn. Ta nói rằng lạc ấy đáng phải sợ hãi.

Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc

do định sanh, không tâm, không tứ, nội tinh nhứt tâm,... (như trên)... Thiền thứ ba... chúng và trú Thiền thứ tư. Như vậy được gọi là yếm ly lạc, độc trú lạc, tịch tịnh lạc, chánh giác lạc, cần phải thực hiện, cần phải tu tập, cần làm cho sung mãn. Ta nói rằng lạc ấy không đáng sợ hãi.

- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục... (như trên)... chúng và trú **Thiền thứ nhất. Thiền này, này Udayi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động.** Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, chính là tâm tứ chưa đoạn diệt, chính tâm tứ này ở trong tình trạng dao động.
- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... chúng và trú Thiền thứ hai. Các Thiền này, này Udayi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây chính là hỷ lạc chưa được đoạn diệt, chính hỷ lạc này ở trong tình trạng dao động.
- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... chúng và trú Thiền thứ ba. Thiền này, này Udayi, Ta nói ở trong tình trạng dao động? Và ở đây cái gì dao động? Ở đây, chính là xả lạc chưa được đoạn diệt, chính xả lạc này ở trong tình trạng dao động.
- ➔ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc và xả khô...

(như trên)... chúng và trú **Thiền thứ tư**. Thiền này, này Udayi, **Ta nói là không ở trong tình trạng dao động**.

❖ Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chúng và trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ.

☞ **Thiền thứ nhất này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "**Hãy từ bỏ đi**", Ta nói: "**Hãy vượt qua đi**".** Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ hai, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ hai này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này, Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ ba, đây là điều vị ấy cần vượt qua.

– Thiền thứ ba này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn, Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo xả lạc... (như trên)... chúng và trú Thiền thứ tư. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

- Thiên thứ tư này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi" Và này Udayi, vị ấy cần phải vượt qua cái gì? Ở đây, này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với di tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Thiên Không vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Hư không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Thiên Thức vô biên xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Thiên Vô sở hữu xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "Hãy từ bỏ đi", Ta nói: "Hãy vượt qua đi". Và này Udayi, Tỷ-

kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.

- Thiên Phi tướng phi phi tướng xứ này, này Udayi, Ta nói: "Chưa được hoàn toàn", Ta nói: "**Hãy từ bỏ đi**", Ta nói: "**Hãy vượt qua đi**". Và này Udayi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tướng phi phi tướng xứ, chúng và trú **Diệt thọ tướng**. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua.
- Chính vì (Diệt thọ tướng định) này, này Udayi, mà Ta nói sự đoạn diệt của Phi tướng phi phi tướng xứ.

☞ **Này Udayi, Ông có thấy chằng, có kiết sử gì, nhỏ hay lớn mà Ta chưa nói đến sự đoạn diệt?**

– Bạch Thế Tôn, không.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Udayi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.

# 17 Các pháp trong thiên này - Kinh BÁT ĐOẠN – 111 Trung III, 153

KINH BÁT ĐOẠN

(Anupada sutta)

– Bài kinh số 111 – Trung III, 153

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Hiền trí;
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Đại tuệ;
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Quảng tuệ;
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Hỷ tuệ (Hasupanna);
- Này các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Tiệp tuệ (javanapanna);

- Nay các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Lợi tuệ (tikkhapanna);
- Nay các Tỷ-kheo, Sariputta là bậc Quyết trạch tuệ (nibbedhikapanna).
- Nay các Tỷ-kheo, cho đến nửa tháng, Sariputta quán bất đoạn pháp quán. Nay các Tỷ-kheo, đây là do bất đoạn pháp quán của Sariputta.

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Sariputta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Và những pháp thuộc về Thiền thứ nhất như **tâm, tứ, hỷ, lạc, nhút tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; các pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn.** Các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi an trú, được Sariputta biết đến khi đoạn diệt. Sariputta biết rõ như sau: "Nhu vậy các pháp ấy trước không có nơi ta, nay có hiện hữu, sau khi hiện hữu, chúng đoạn diệt". Sariputta đối với những pháp ấy, cảm thấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. **Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn nữa".**

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Sariputta diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhứt tâm. Và những pháp thuộc về Thiền thứ hai như nội tĩnh, hỷ, lạc, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý, những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn. Các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta biết rõ như sau: "Như vậy các pháp ấy trước không có nơi ta, nay có hiện hữu, sau khi hiện hữu, chúng đoạn diệt". Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Sariputta ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú **Thiền thứ ba**. Và những pháp thuộc về Thiền thứ ba, như xả, lạc, niệm, tỉnh giác, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn, các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được



Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chúng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Và những pháp thuộc về Thiền thứ tư, như xả, bất khổ bất lạc thọ, thọ (passivedana?), vô quán niệm tâm (Cetaso anabhogo), thanh tịnh nhờ niệm, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; **những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn**, các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên

hoàn toàn sắc tướng, diệt trừ mọi chương ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ**. Và những pháp thuộc về Không vô biên xứ như hư không, vô biên xứ tướng, nhứt tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn, các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy, không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú **Thức vô biên xứ**. Và những pháp thuộc về Thức vô biên xứ như Thức vô biên xứ tướng, nhất tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn; các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với

tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**. Và những pháp thuộc về Vô sở hữu xứ, như **Vô sở hữu xứ tướng, nhút tâm, và xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, dục, thắng giải, tinh tấn, niệm, xả, tác ý**; những pháp ấy được Sariputta an trú bất đoạn; các pháp ấy được Sariputta biết đến khi chúng khởi lên, được Sariputta biết đến khi chúng an trú, được Sariputta biết đến khi chúng đoạn diệt. Sariputta đối với những pháp ấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không có hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt lên hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Với chánh niệm, Sariputta xuất khỏi định ấy. Sau khi với chánh niệm xuất khỏi định ấy, Sariputta thấy các pháp ấy thuộc về quá khứ, bị đoạn diệt, bị biến hoại: "Như vậy các pháp ấy trước không có nơi ta, nay có hiện hữu, sau khi hiện hữu chúng

đoạn diệt". Sariputta đối với những pháp ấy cảm thấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không hạn chế. Sariputta biết: "Còn có sự giải thoát hơn thế nữa. Đối với Sariputta, còn có nhiều việc phải làm hơn thế nữa".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Sariputta vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và an trú **Diệt thọ tướng** (định). Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với chánh niệm, Sariputta xuất khỏi định ấy. Sau khi với chánh niệm xuất khỏi định ấy, Sariputta thấy các pháp ấy thuộc về quá khứ, bị đoạn diệt, bị biến hoại: "Như vậy các pháp ấy, trước không có nơi ta, sau có hiện hữu, sau khi hiện hữu, chúng đoạn diệt". Sariputta đối với các pháp ấy cảm thấy không luyến ái, không chống đối, độc lập, không trói buộc, giải thoát, không hệ lụy, an trú với tâm không hạn chế. **Sariputta biết: "Không có sự giải thoát nào vô thượng hơn thế nữa. Đối với Sariputta, không có việc phải làm nhiều hơn thế nữa"**.

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, một người có thể nói về người ấy như sau: "Người này được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giới, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh định, được

tự tại, được cứu cánh trong Thánh tuệ, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giải thoát. Nói một cách chơn chánh về Sariputta, người ấy có thể nói như sau: "***Sariputta được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giới, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh định, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh tuệ, được tự tại, được cứu cánh trong Thánh giải thoát***".

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, một người có thể nói về người ấy như sau: "Người này là con chánh tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, sanh ra từ Pháp, do Pháp hóa thành, thừa tự Chánh pháp, không thừa tự vật chất". Nói một cách chơn chánh về Sariputta, người ấy có thể nói như sau: "***(Sariputta) là con chánh tông của Thế Tôn, sanh ra từ miệng, sanh ra từ Pháp, do Pháp hóa thành, thừa tự Chánh pháp, không thừa tự vật chất***".

**Sariputta, này các Tỷ-kheo, chơn chánh chuyển Pháp luân vô thượng đã được Như Lai chuyển vận.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

## 18 Các tướng.. vẫn hiện hành - Kinh NIẾT BÀN – Tăng IV, 162

### NIẾT BÀN – Tăng IV, 162

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở Ràjagaha, tại Veluvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

*- Nay các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này. Nay các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này.*

2. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Sàriputta:

*- Thưa Hiền giả Sàriputta, sao đây là lạc, khi ở đây không có cái gì được cảm thọ?*

3. - *Này Hiền giả, cái này ở đây là lạc, dầu rằng lạc ấy ở đây không được cảm thọ.* Này Hiền giả, có năm dục trường dưỡng này. Thế nào là năm?

Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi

nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Hiền giả, có năm dục trưởng dưỡng này. Này Hiền giả do duyên năm dục trưởng dưỡng này khởi lên lạc hỷ, này Hiền giả, **đây gọi là dục lạc.**

4. Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục, ly ác, bất thiện pháp... chứng đạt và an trú **sơ Thiền.**

Này Hiền giả, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. *Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.* Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý, câu hữu với dục vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... đạt được **Thiền thứ hai** và an trú.

Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. *Ví như, này chư Hiền, với một người sung*

*sương, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.* Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với tâm vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

6. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo ly hỷ... đạt được **Thiền thứ ba**.

Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. *Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.* Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

7. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo đoạn lạc... đạt được **Thiền thứ tư**.

Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. *Ví như, nay chư Hiền, với một người sung*



*sương, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.* Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

8. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên" chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**.

Nay chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. *Ví như, nay chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.* Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

9. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "**Thức là vô biên**" chứng và an trú Thức vô biên xứ.

Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

10. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì" chứng và an trú **Vô sở hữu xứ**.

Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

11. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**.

Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, **các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành**; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. *Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh.* Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

12. Này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú **Diệt thọ tướng định**. ***Vị ấy, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận.*** Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

## 19 Cách nhập và xuất thiền này - Kinh TAPUSSA – Tăng IV, 195

### TAPUSSA – Tăng IV, 195

#### 1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Malla, tại một thị trấn của dân chúng Malla tên là Uruvelakappa. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Uruvelakappa để khát thực. Khát thực ở Uruvelakappa xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, Thế Tôn bảo Tôn giả Ànanda, nói rằng:

- Này Ànanda, Thầy hãy ở đây, chờ cho Ta vào trong rừng Đại Lâm để nghỉ ban ngày.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ànanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn đi vào rừng Đại Lâm ngồi nghỉ ban ngày tại một góc cây.

2. Rồi gia chủ Tapussa đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ànanda và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Tapussa thưa với Tôn giả Ànanda:

- Thưa Tôn giả Ananda, chúng tôi là người gia chủ, thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả, là những gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vức thảm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỷ-kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tỉnh, an trú, giải thoát, vì thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các vị Tỷ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này.

- Nay Gia chủ, đây là một vấn đề để nói chuyện. Nay Gia chủ, chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Gia chủ Tapussa vâng đáp Thế Tôn Ananda.

3. Rồi Tôn giả Ananda cùng với gia chủ Tapussa đi đến Thế Tôn, sau khi đến... bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, gia chủ Tapussa này nói như sau: "Thưa Tôn giả Ānanda, chúng tôi là người gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả, là những gia chủ, thọ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vục thẳm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỷ-kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì được thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các Tỷ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này".

4. - Như vậy là phải, này Ānanda! Như vậy là phải, này Ānanda!

Này Ānanda, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng được Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: "**Lành thay, sự xuất ly! Lành thay, sống viễn ly**". **Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi trong sự xuất ly ấy**, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy "Đây là an tịnh". Này Ānanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có

an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?

- Rồi này Ànanda, **Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy Nguy hiểm trong các dục, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Lợi ích của xuất ly chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hừng khởi trong xuất ly ấy, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát"**.
- Này Ànanda, **về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thưởng thức lợi ích ấy"**, thời sự kiện này xảy ra: **Tâm của Ta có thể hừng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh"**.
- Rồi này Ànanda, **sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ànanda, tâm Ta hừng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh"**.
- Này Ànanda, sau một thời gian Ta ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên. **Do Ta trú với sự**

*an trú này, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên, như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.*

5. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy chỉ tức các tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**". *Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với không có tâm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".* Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, Tâm Ta không hứng khởi đối với không có tâm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?

- Rồi Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy nguy hiểm trong các tâm, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích không có tâm chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy". Do vậy, tâm Ta không hứng khởi đối với không có tâm, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát.



- Nay Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các tâm, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích không có tâm, Ta thường thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong không có tâm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".
- Rồi nay Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các tâm. Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích không có tâm, Ta thường thức lợi ích ấy. Và nay Ànanda, tâm Ta hừng khởi trong không có tâm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".
- Nay Ànanda, sau một thời gian Ta diệt tâm và tứ... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với tâm vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với tâm vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

6. Rồi nay Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy ta hãy ly hỷ... chứng đạt và an trú **Thiên thứ ba.** **Nhưng nay Ànanda, tâm của Ta không hừng khởi đối với không có hỷ ấy,** không có tịnh tín, không có an trú,

không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".  
Này Ānanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?

- Rồi này Ānanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong hỷ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích không có hỷ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát".
- Này Ānanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", **thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh"**.
- Rồi này Ānanda, **sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thưởng thức lợi ích ấy.**  
Và này Ānanda, tâm Ta hứng khởi trong không

có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".

- Nay Ànanda, sau một thời gian, Ta ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiên thứ ba. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, nay Ànanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

7. Rồi nay Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và an trú **Thiên thứ tư**". **Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với không khổ, không lạc**, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Nay Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "*Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với không khổ, không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?*"

- Rồi nay Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy nguy hiểm trong xả lạc, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Lợi ích của

*không khổ, không lạc chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với không khổ, không lạc ấy, không tinh tấn, không có an trú, không giải thoát".*

- Nay Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không khổ, không lạc, Ta thưởng thức sự lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không khổ, không lạc, tinh tấn, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".
- Rồi nay Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và nay Ànanda, tâm Ta hứng khởi trong không khổ, không lạc, tinh tấn, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".
- Nay Ànanda, sau một thời gian, Ta xả lạc, xả khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. *Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với xả lạc vẫn hiển hành.* Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, nay Ànanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các

tướng, tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

8. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. *Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Không vô biên xứ*, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?"

- Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong các sắc, Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Không vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát".

- Nay Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".
- Rồi nay Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích ấy. Và nay Ànanda, tâm Ta hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".
- Nay Ànanda, sau một thời gian, Ta vượt qua các sắc tướng... chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. *Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các sắc vẫn hiện hành.* Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, nay Ànanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

9. Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "VẬY Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Thức vô biên xứ**, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "*Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?"*".

- Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "*Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Không vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Thức vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát*".
- Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "*Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy*", **thời sự**

kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

- Rồi này Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ànanda, tâm Ta hừng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".
- Này Ànanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Không vô biên xứ... chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ànanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

10. Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ.** **Nhưng tâm của Ta không có hừng khởi đối với Vô sở hữu xứ,** không có tịnh tín, không có



an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: *"Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?"*

- Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: *"Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Vô sở hữu xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát"*.
- Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".
- Rồi này Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm

cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ànanda, tâm Ta hừng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".

- Này Ànanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Thức vô biên xứ... chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. *Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các Thức vô biên xứ vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.* Ví như, này Ànanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

11. Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ.** **Nhưng tâm của Ta không có hừng khởi đối với Phi tướng phi phi tướng xứ,** không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: *"Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hừng khởi đối với Phi tướng phi phi tướng xứ, không có*

*tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?*

- Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Phi tưởng phi phi tưởng xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát".
- Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".
- Rồi này Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ànanda, tâm Ta hứng khởi trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ,

tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".

- Nay Ànanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Vô sở hữu xứ... chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, nay Ànanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

12. Rồi nay Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với **Diệt thọ tướng định**, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Nay Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: *"Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tướng định, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh"?"*

- Rồi này Ànanda, Ta suy nghĩ như sau: *"Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Phi tướng phi phi tướng xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Diệt thọ tướng định chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tướng định, không tinh tấn, không an trú, không giải thoát".*
- Này Ànanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Phi tướng phi phi tướng xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Diệt thọ tướng định, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Diệt thọ tướng định, tinh tấn, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".
- Rồi này Ànanda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Phi tướng phi phi tướng xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Diệt thọ tướng định, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ànanda, tâm Ta hứng khởi trong Diệt thọ tướng định, tinh tấn, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".
- Này Ànanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ... chứng đạt và an

trú Diệt thọ tướng định, *Ta thấy với trí tuệ và các lậu hoặc đi đến đoạn diệt.*

13. Cho đến khi nào, này Ànanda, chín thứ đệ trú Thiên chúng này chưa được Ta thuận thứ nghịch thứ chúng đạt và xuất khởi, thời này Ànanda, trong thế giới, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta chưa xác chứng rằng ta đã chứng **Chánh Đẳng Chánh giác**.

Cho đến khi nào, này Ànanda, chín thứ đệ trú Thiên chúng này đã được Ta thuận thứ nghịch thứ chúng đạt và xuất khởi, thời này Ànanda, trong thế giới này, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, cho đến khi ấy, Ta mới xác chứng rằng Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. *Tri và Kiến khởi lên nơi Ta. Ta biết rằng: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa".*

## 20 Cách quán - Kinh BÁT THÀNH – 52 Trung II, 29

### KINH BÁT THÀNH

#### (*Atthakanagara suttam*)

– Bài kinh số 52 – *Trung II, 29*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Vesali (Tỳ-xá-ly), tại (Trúc Lâm Ấp). Lúc bấy giờ gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka đến tại Pataliputta (Ba-la-lị phát Thành) có công việc. Rồi gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka đi đến Kukkutarama (Kê Viên), đến một Tỷ-kheo, đánh lễ vị này, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka thưa với Tỷ-kheo ấy:

– *Bạch Tôn giả, Tôn giả Ananda nay an trú ở đâu? Chúng con muốn gặp Tôn giả Ananda.*

– *Này Gia chủ, Tôn giả Ananda nay ở Vesali, tại ấp Beluvagamaka.*

Rồi gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka, sau

khi làm xong công việc ở Pataliputta, liền đi đến Vesali, áp Beluvagamaka, đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama người ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ananda:

– Bạch Tôn giả Ananda, có **pháp độc nhất** gì do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, hay pháp an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt?

– Này Gia chủ, **có** pháp độc nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.

– Bạch Tôn giả Ananda, pháp độc nhất ấy là gì, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nếu có Tỷ-kheo nào



*không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt?*

1. Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo **ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ**. Vị ấy suy tư và được biết: "*Sơ Thiên này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phạm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt*". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này. Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nên Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.

2. Lại nữa, này Gia chủ, vị Tỷ-kheo **diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiên thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm, vị ấy suy tư và được biết: "**Thiên thứ hai này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt**". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này. Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất do Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa chứng đạt được chứng đạt.
3. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiên thứ ba**. Vị ấy suy tư và được biết: "**Thiên thứ ba này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do**

*suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.*

4. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh**. Vị ấy suy tư và được biết: "*Thiền thứ tư này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt*". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.
5. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **an trú biên mãn một phương với tâm câu hữu với từ**; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biên mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy suy tư và được biết: "*Từ tâm giải thoát này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt*". Vị ấy do vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng

đạt, được chứng đạt.

6. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo **an trú biên mãn một phương với tâm câu hữu với bi...**
7. ...Với **tâm câu hữu với hỷ...**
8. ...với **tâm câu hữu với xả**; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biên mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy suy tư và được biết: "***Xả tâm giải thoát*** này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, Phàm sự việc gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.
9. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo *vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hu không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ***. Vị này suy tư và được biết: "***Không vô biên xứ định*** này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự việc gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn

trừ được các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.

10. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không là vô biên", **chứng và trú Thức vô biên xứ**. Vị này suy tư và được biết: *"Thức vô biên xứ định này là pháp hữu vi do suy tư tác thành. Phạm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường chịu sự đoạn diệt"*. Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ các lậu hoặc... chưa chứng đạt, được chứng đạt.

11. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", **chứng và trú Vô sở hữu xứ**. Vị này suy tư và được biết: *"Vô sở hữu xứ định này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phạm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt"*. Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Này Gia chủ, như vậy là **pháp độc nhất**, do Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu Tỷ-kheo nào, không phóng dật,

nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát, được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt.

Khi được nghe nói vậy, Gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka bạch Tôn giả Ananda:

– *Bạch Tôn giả Ananda, như người tìm một kho tàng cất giấu, trong một lúc tìm được mười một kho tàng cất giấu. Cũng vậy, bạch Tôn giả, con đi tìm một pháp môn bất tử mà được nghe một lần mười một pháp môn bất tử.*

*Bạch Tôn giả, như ngôi nhà người ta có đến mười một cửa, khi ngôi nhà bị cháy, thì chỉ do một cửa người ta cũng có thể thoát ra một cách an toàn. Cũng vậy, bạch Tôn giả, chỉ với một cửa bất tử trong mười một cửa bất tử này, con có thể đạt được sự an toàn cho con.*

*Bạch Tôn giả, đệ tử các ngoại đạo này sẽ tìm cầu tiền của cúng dường cho vị thầy của mình, sao con lại không cúng dường cho Tôn giả Ananda.*

Rồi gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka cho mời họp Tỷ-kheo Tăng ở Pataliputta và Vesali, tự tay

mời ăn và làm cho thỏa mãn với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, tặng cho mỗi Tỷ-kheo, mỗi vị một cặp y, tặng cho Tôn giả Ananda ba y và xây dựng một Tăng xá trị giá năm trăm đồng tiền vàng (hay có năm trăm Tăng phòng) cho Tôn giả Ananda.

## 21 Cách quán để chứng Bất lai hay Alahán - Kinh DASAMA GIA CHỦ – Tăng IV, 685

DASAMA GIA CHỦ – Tăng IV, 685

*(Tôn giả Ananda; bát tử-11 cửa bát tử; bậc Bất Lai; cư sĩ – cư sĩ Dasama; Chánh Định – cách quán các Thiền)*

1. Một thời, Tôn giả Ànanda trú ở Vesàli, tại làng Beluvagàmaka. Lúc bấy giờ, gia chủ Dasama, trú ở thành Atthaka, đã đi đến Pàtiliputta vì một vài công việc. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, thưa với Tỷ-kheo ấy:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả Ànanda nay trú ở đâu? Thưa Tôn giả, con muốn yết kiến Tôn giả Ànanda.

- Nay Gia chủ, Tôn giả Ànanda nay trú ở Vesàli, tại làng Beluvagàmaka.

2. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka, sau khi làm công việc xong ở Pàtaliputta, đi đến Vesàli, Beluvagàmaka, đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ànanda rồi ngồi xuống một bên.



Ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ànanda:

*- Có một pháp nào, thưa Tôn giả Ànanda được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khéo nói, chính ở nơi đây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được?*

- Này Gia chủ, có một pháp, được Thế Tôn bậc đã biết... hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các ách khổ chưa đạt được.

*- Nhưng thưa Tôn giả Ànanda, một pháp ấy là gì, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác thuyết, chính ở nơi đây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được?*

3. Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. **Vị ấy quán sát như sau:** "**Thiền thứ nhất này thuộc tầng thượng**

tác thành, thuộc tăng thượng tâm". Phàm cái gì thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm, vị ấy quán tri: "Cái ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy an trú ở đây, đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc. Nếu không đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc, với tham ái ấy đối với Pháp, với hoan hỷ ấy đối với Pháp, với sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp này, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

4. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo, làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm, ... và an trú **Thiền thứ ba**... và an trú **Thiền thứ tư**. Vị ấy quán sát như sau: "Thiền thứ tư này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn phải trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp này, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

5. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo với **tâm câu hữu với từ** an trú biến mãn một phương; như vậy phương

thứ hai; như vậy phương thứ ba; như vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm cầu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy quán sát như sau: "Từ tâm giải thoát này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

6. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo với **tâm cầu hữu với bi... với tâm cầu hữu với hỷ... với tâm cầu hữu với xả**, an trú biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai; như vậy phương thứ ba; như vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm cầu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. **Vị ấy quán sát như sau: "Xả tâm giải thoát này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm".** Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

7. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn các sắc tướng, chấm dứt các tướng chướng ngại, không tác ý các tướng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Vị ấy quán sát như sau: "Chứng đắc Không vô biên xứ này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Này Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

8. Lại nữa, này Gia chủ, sau khi vượt Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "**Thức là vô biên**", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ... sau khi vượt Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "**Vô sở hữu xứ**", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy quán sát như sau: "Chứng đắc Vô sở hữu xứ này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Này Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

9. Khi nghe nói vậy, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ānanda:

- Thừa Tôn giả Ānanda, ví như một người tìm một cái cửa vào chỗ chôn cất, trong một lúc, tìm ra được mười một cái cửa. Cũng vậy, thừa Tôn giả, trong khi đi tìm một cửa bất tử, trong một lúc, con tìm ra mười một cái cửa bất tử. *Ví như, thừa Tôn giả, trong một ngôi nhà chỉ có một cái cửa, và nhà ấy bị cháy, người ấy chỉ có thể ra bằng một cửa để có thể được an toàn cho mình.* Cũng vậy, thừa Tôn giả, với mười một cửa bất tử này, con có thể tạo được sự an toàn cho con với chỉ một cửa bất tử. Thừa Tôn giả, các ngoại đạo này sẽ tìm cầu tài sản của sư cho sư, tại sao con lại không đánh lễ Tôn giả Ananda?

10. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành phố Atthaka mời họp các Tỷ-kheo chúng ở Vesàli và Pàtaliputta, với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, tự tay dân cúng cho đến khi chúng Tăng được thỏa mãn, và mỗi Tỷ-kheo cúng một đôi y. Nhưng riêng đối với Tôn giả Ānanda, vị ấy cúng ba y đầy đủ và xây dựng một ngôi tinh xá giá trị 500 đồng tiền.

## 22 Có tướng, nhưng không có cảm thọ xứ ấy - Kinh TÔN GIẢ ÀNANDA – Tăng IV, 179

TÔN GIẢ ÀNANDA – Tăng IV, 179

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Ànanda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Tại đây, Tôn giả Ànanda bảo các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo.

- Vâng, thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ànanda. Tôn giả Ànanda nói như sau:

*2. - Thật vi diệu thay, thưa các Hiền giả! Thật hi hữu thay, thưa các Hiền giả, như thế nào là con đường thoát ly, thoát khỏi sự trói buộc, được Thế Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tùy giác để các loài hữu tình được thanh tịnh, vượt khỏi sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, giác ngộ Niết-bàn.*

- Đây sẽ chỉ có **mắt**, chớ không có cảm thọ các sắc ấy và các xứ ấy;
- Đây chỉ có **tai**, chớ không có cảm thọ các tiếng ấy và các xứ ấy;
- Đây chỉ có **mũi** chớ không có cảm thọ các hương ấy và các xứ ấy;
- Đây chỉ có **lưỡi**, chớ không có cảm thọ các vị ấy và các xứ ấy;
- Đây chỉ có **thân**, chớ không có cảm thọ các xúc ấy và các xứ ấy.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Udàyi nói với Tôn giả Ānanda:

- Này Hiền giả Ānanda, người không cảm thọ xứ ấy, người ấy **có tưởng hay không có tưởng?**

- Này Hiền giả, người không cảm thọ xứ ấy, người ấy **có tưởng**, không phải không có tưởng.

Nhưng thưa Hiền giả, người không cảm thọ xứ ấy, người ấy **tưởng cái gì?**

4. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chúng đạt và an trú **Không**

**vô biên xứ.** Nay Hiền giả, vi ấy có tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

5. Lại nữa, nay Hiền giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ.** Nay Hiền giả, vi ấy có tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

6. Lại nữa, nay Hiền giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ.** Nay Hiền giả, vi ấy có tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

7. Nay Hiền giả, một thời tôi sống ở Sàketa, rừng Anjanavana tại vườn nai. Rồi nay Hiền giả, có một Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha đến tôi, đảnh lễ tôi và đứng một bên. Đứng một bên, nay các Hiền giả, Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha thưa với tôi:

- Thưa Tôn giả Ànanda, Thiền định này không thiên tà dục, không dưỡng hận tâm, trong ấy, sự chế ngự không phải do hữu hành nhiếp phục, nhờ giải thoát, được vững chắc, nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo. Thưa Tôn giả Ànanda, *Thiền định này được Thế Tôn dạy, có quả gì?"*



Được nói vậy, này Hiền giả, tôi nói với Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha như sau: "- Thưa Chị, Thiền định này không thiên tà dục, không dưỡng hận tâm; trong ấy, sự chế ngự không phải do hữu hành nhiếp phục, nhờ giải thoát được vững chắc; nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo... Này Chị, Thiền định này được **chánh trí** là quả".

Thế Tôn nói như vậy, này Hiền giả, vị ấy có những tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

## 23 Kinh CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 1 – Tầng IV, 220

### CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 1 – Tầng IV, 220

- "Pháp là chính thực mình thấy, pháp là chính thực mình thấy", này Hiền giả, được nói đến như vậy. *Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là Pháp là chính thực mình thấy?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiên**. **Cho đến như vậy, này Hiền giả, pháp là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với pháp môn.**

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... **Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư...**

... chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ ...**

... chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ ...**

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn,

chúng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. **Cho đến như vậy, này Hiền giả, pháp là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.**

## **CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 2** – Tăng IV, 220

- "Niết-bàn là chính thực mình thấy, Niết-bàn là chính thực mình thấy", này Hiền giả, được nói đến như vậy. *Cho đến như thế nào, này Hiền giả, Niết-bàn là chính thực mình thấy?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú **sơ Thiên**. **Cho đến như vậy, này Hiền giả, Niết-bàn là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với pháp môn.**

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... **Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư...**

... chúng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chúng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chúng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ ...**

... chúng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ ...**

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. **Cho đến như vậy, này Hiền giả, Niết-bàn là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.**

### **NIẾT BÀN – Tạng IV, 220**

- "Niết-bàn, Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

### **HOÀN MÃN NIẾT BÀN – Tạng IV, 221**

- "Hoàn mãn Niết-bàn, hoàn mãn Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

### **CHI PHẦN NIẾT BÀN – Tạng IV, 221**

- "Chi phần Niết-bàn, chi phần Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

## THIỆT THỰC HIỆN TẠI NIẾT BÀN – Tăng IV, 221

1. - "Thiết thực hiện tại Niết-bàn, Thiết thực hiện tại Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy. *Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiên**. *Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến với pháp môn.*

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư...**

... chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ ...**

... chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ ...**

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tưởng định**, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. *Cho đến như*

vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn  
được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

## 24 Quán 5 uẩn, chứng ALahan, hay Bất lai - Kinh THIÊN – Tăng IV, 173

### THIÊN – Tăng IV, 173

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng:

- "*Y chỉ nơi sơ Thiên, các lậu hoặc được diệt tận*".
- "*Y chỉ vào Thiên thứ hai, các lậu hoặc được diệt tận*".
- "*Y chỉ vào Thiên thứ ba, các lậu hoặc được diệt tận*".
- "*Y chỉ vào Thiên thứ tư, các lậu hoặc được diệt tận*".
- "*Y chỉ vào Không vô biên xứ...*
- "*Y chỉ vào Thức vô biên xứ...*
- "*Y chỉ vào Vô sở hữu xứ...*
- "*Y chỉ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, các lậu hoặc được đoạn tận*".

2. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "*Y chỉ vào sơ Thiên, các lậu hoặc được đoạn tận*", như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, **chứng và trú sơ Thiên**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ.
- Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về **thọ**, thuộc về **tưởng**, thuộc về **hành**, thuộc về **thức**, các pháp ấy, vị ấy **tùy quán** là vô thường, là khổ, là bệnh, là **mụt nhọt**, là **mũi tên**, là **va chạm**, là **tật bệnh**, là **khách lạ**, là **biến hoại**, là **trống không**, là vô ngã.
- Vị ấy **tránh né tâm** mình khỏi những pháp ấy.
- Sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy **hướng dẫn đến giới bất tử**: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây đạt đến **sự diệt tận các lậu hoặc**.
- Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do **đoạn diệt năm hạ phần kiết sử**, là vị **hóa sanh**, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

*Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung, **tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ** hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.*



Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú sơ Thiên. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mục nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khác lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đây chúng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiên, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

3. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ **Thiền thứ hai...** y chỉ **Thiền thứ ba...** y chỉ **Thiền thứ tư**, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc, đoạn tận khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú ***Thiền thứ tư***, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.
- Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy ***tùy quán*** là vô thường, là khổ, là bệnh, là mục hoại, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.
- Vị ấy ***tránh né*** tâm mình khỏi những pháp ấy.
- Sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy ***hướng dẫn đến giới bất tử***: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc.
- Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

*Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khác lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã.

Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy. Sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào Thiên thứ hai... y chỉ Thiên thứ ba... y chỉ Thiên thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

4. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào **Không vô biên xứ Thiên**, các lậu hoặc được đoạn tận, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?"*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vượt khỏi các *sắc tướng* một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chúng đạt và an trú Không vô biên xứ.
- Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về *thọ*, thuộc về *tướng*, thuộc về *hành*... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chúng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

5. *Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào **Thức vô biên xứ**... y chỉ vào **Vô sở hữu xứ**... các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua **Thức vô biên xứ** một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chúng đạt và an trú Vô sở hữu xứ.
- Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về *thọ*, thuộc về *tướng*... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chúng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô sở hữu xứ, các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến.

*Như vậy, xa cho đến các tướng Thiên chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập.*

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các xứ này, như **Phi tướng phi phi tướng** Thiên chứng và **Diệt thọ tướng** là những xứ, các Tỷ-kheo Thiên quán, khéo léo chứng nhập, khéo léo khởi xuất Thiên chứng. Ta nói rằng: *"Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chọn chánh làm cho biết rõ".*

## 25 Sự khác biệt giữa phàm phu và Thánh đệ tử - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XÚ – Tăng I, 484

KHÔNG VÔ BIÊN XÚ – Tăng I, 484

1. Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tướng, chấm dứt đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, xem "hư không là vô biên", đạt đến và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên đã đạt **Không vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là hai mươi ngàn kiếp.*
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngã quý.*

- Nhưng **đệ tử của Thế Tôn**, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. **Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.**

2. Lại nữa, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem "thức là vô biên", đạt đến an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ.**

- Nay các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ là **bốn mươi ngàn kiếp.**
- Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.
- Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ

*tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phạm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.*

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem "không có gì cả", đạt đến an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú **với chư Thiên đã đạt Vô sở hữu xứ.**

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là **sáu mươi** ngàn kiếp.*
- ***Kẻ phạm phu**, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng **đệ tử của Thế Tôn**, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. **Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phạm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.





## 26 Ta không là bất cứ ai - Kinh CÁC SỰ THẬT BÀ LA MÔN – Tăng II, 152

### CÁC SỰ THẬT BÀ LA MÔN – *Tăng II, 152*

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), núi Gijjhakùta (Linh Thúu). Lúc bấy giờ, nhiều vị du sĩ có danh tiếng, có danh tiếng sống ở khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini như Annabhàra, Varadhara, Sakuludàyi, và những vị du sĩ có danh tiếng, có danh tiếng khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiên Tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini. Lúc bấy giờ, giữa các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tập họp, câu chuyện này được khởi lên: "Đây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-môn".

2. Rồi Thế Tôn đi đến các du sĩ ấy, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xong, Thế Tôn nói với các du sĩ ấy:

- Nay câu chuyện gì được khởi lên, này các du sĩ, khi các Ông đang ngồi họp ở đây? Câu chuyện gì chưa được nói xong giữa các Ông?

- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi đang ngồi họp, câu chuyện sau này khởi lên giữa chúng tôi: "Đây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-môn".

3.- Bốn sự thật này, này các du sĩ, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, đã được Ta tuyên bố lên. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: **"Tất cả loài hữu tình không được làm hại"**. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". *Lại nữa do thắng trí sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hành lòng thương tưởng, lòng từ mẫn đối với các loài hữu tình.*

4. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: **"Mọi dục là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại"**. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". *Lại nữa do thắng trí sự thật hàm chứa ở đây, người*

ấy thực hành nhằm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các dục.

5. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: **"Tất cả hữu là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại"**. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hiện nhằm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các hữu.

6. Lại nữa, này các du sĩ, người Bà-la-môn nói như sau: **"Ta không là bất cứ ai, bất cứ thuộc ai, bất cứ là gì. Trong ấy, không có cái gì được gọi là của ta, bất cứ ở đâu, bất cứ là gì"**. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hành con đường không có sự vật gì.

Này các du sĩ, có bốn sự thật Bà-la-môn này, Ta đã tự mình chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố lên.



## 27 Thọ mạng 60 ngàn kiếp - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XÚ – Tăng I, 484

### KHÔNG VÔ BIÊN XÚ – Tăng I, 484

1. Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tướng, chấm dứt đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, xem "hư không là vô biên", đạt đến và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên đã đạt **Không vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là **hai mươi ngàn kiếp**.*
- ***Kẻ phàm phu**, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngã quý.*
- *Nhưng **đệ tử của Thế Tôn**, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ*

mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

2. Lại nữa, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem "thức là vô biên", đạt đến an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ.**

- Nay các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ là **bốn mươi ngàn kiếp.**
- Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.
- Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem "không có gì cả", đạt đến an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú **với chư Thiên đã đạt Vô sở hữu xứ.**

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là **sáu mươi** ngàn kiếp.*
- ***Kẻ phàm phu**, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng **đệ tử của Thế Tôn**, sau khi trú ở đây cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. **Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.



## 28 Thực hành Vô sở hữu xứ - Kinh BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH – 106 Trung III, 97

KINH BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH

(Ananjasappaya sutta)

– Bài kinh số 106 – Trung III, 97

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru (Câu-lâu). Kammassadhamma (Kiềm-ma-sắt-đàn) là thị trấn của dân chúng Kuru. Tại đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, **các dục là vô thường, trống rỗng, giả dối, thuộc ngu si tánh.** Này các Tỷ-kheo, đây là lời chào xáo của kẻ ngu xây dựng trên giả dối. Các dục hiện tại, và các dục tương lai, các dục tưởng hiện tại và các dục tưởng tương lai, cả hai đều thuộc lãnh vực của ma, là cảnh giới của ma, là chỗ dinh dưỡng của ma, là chỗ ăn uống của ma. **Ở đây, các ác bất thiện ý này dẫn đến tham dục, sân**

hận, khích động, và chính những pháp ấy tác thành chướng ngại ở đây cho Thánh đệ tử học tập.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Các dục hiện tại và các dục tương lai... cho Thánh đệ tử học tập. Vậy ta hãy an trú với tâm quảng đại, đại hành, sau khi chiến thắng thế giới, sau khi xác định vị trí của ý. Khi ta an trú với tâm quảng đại, đại hành chiến thắng thế giới, xác định vị trí của ý, các ác bất thiện ý: tham dục, sân hận, khích động sẽ không khởi lên. Với các pháp ấy được đoan trừ, tâm của ta không trở thành hạn hẹp, trái lại thành vô lượng, khéo tu tập". Trong khi ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động ngay hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến** (samvattanikam vinnanam) có thể tùy theo đây đạt đến Bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích Bất động".

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại, và những dục tưởng tương lai, phạm bất cứ sắc pháp gì, là bốn đại chủng và sắc do bốn đại tạo thành". Trong khi vị ấy

hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Bất động ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Bất động**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích Bất động.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những sắc tưởng hiện tại và những sắc tưởng tương lai, cả hai đều vô thường. Cái gì vô thường thì không đáng để được hoan hỷ, không đáng để được hoan nghênh, không đáng để được chấp trước". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Bất động ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo được gọi là đệ tam hành đạo về lợi ích Bất động.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy

nghĩ như sau: "Những dục hiện tại... và những sắc tướng tương lai, và những bất động tướng, tất cả tướng, chỗ nào các tướng ấy được đoạn diệt không có dư tàn, như vậy là tịch tịnh, như vậy là thù diệu, tức là vô sở hữu". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đi đến khu rừng hay đi đến dưới gốc cây và suy nghĩ như sau: "Trống không là tư ngã hay ngã này sở hữu". Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong giới xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Ta không có bất cứ chỗ nào, cho ai

và trong hình thức nào, và sở thuộc của ta không có bất cứ chỗ nào, (cho ai) và trong hình thức nào".

Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong trú xứ (của nó). Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ.** Như vậy, này các Tỷ-kheo được gọi là đê tam hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ.

Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: *"Những dục hiện tại.. và những sắc tướng và những Bất động tướng, và những Vô sở hữu xứ tướng, tất cả các tướng, chỗ nào các tướng ấy được đoạn diệt không có dư tàn, như vậy là tịch tịnh, như vậy là thù diệu, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ"*. Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trí trở thành an tịnh trong trú xứ (của nó). Với tâm an tịnh vị ấy có thể thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ ngay trong hiện tại, hoặc thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, **thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Phi tướng phi phi tướng xứ.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hành đạo về lợi ích Phi tướng phi phi tướng xứ.

Khi được nói như vậy, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu (trước) không có như vậy, thời có thể không là của ta; nếu (nay) không có như vậy thời có thể sẽ không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có". Và như vậy vi ấy được xả. Bạch Thế Tôn, một vị Tỷ-kheo như vậy có chứng được cứu cánh Niết-bàn không?

– Ở đây, này Ananda, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết-bàn, và ở đây, một số Tỷ-kheo có thể không chứng được cứu cánh Niết-bàn.

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết-bàn, và ở đây, một số Tỷ-kheo có thể không chứng được cứu cánh Niết-bàn?

– Ở đây, này Ananda, một Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu (trước) không có như vậy thời có thể không là của ta. Nếu (nay) không có như vậy, thời có thể sẽ không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có". Và như vậy vi ấy được xả. Vi ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ấy. Do vi ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ấy, thức lệ thuộc xả ấy và

**thủ trước xả ấy.** Có thủ trước, này Ananda, vị Tỷ-kheo không chứng cứu cánh Niết-bàn.

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo ấy thủ trước là thủ trước chỗ nào?

– Này Ananda, Phi tướng phi phi tướng xứ.

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng?

– Này Ananda, Vị Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng. Này Ananda, đây là thủ trước tối thượng, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ.

Ở đây, này Ananda, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu (trước) không có như vậy thì có thể không là của ta. Nếu (nay) không có như vậy, thì có thể không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã có". **Như vậy, vị ấy được xả. Vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không chấp trước xả ấy. Do vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không thủ trước xả ấy, thức không lê thuộc xả ấy và không thủ trước xả ấy.** Không thủ trước, này Ananda, vị Tỷ-kheo chứng cứu cánh Niết-bàn.

– *Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Chính mười y cứ sự này sự kia, bạch Thế Tôn, sự vượt thoát dòng nước mạnh đã được Thế Tôn nói lên. Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là Thánh giải thoát?*

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: **"Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những Bất động tưởng, những Vô sở hữu xứ tưởng, và những Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, cái gì thuộc tự thân, là tự thân. Đây là bất tử tức là tâm giải thoát không thủ trước"**.

Này Ananda, đây là đạo lộ về lợi ích Bất động được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Vô sở hữu xứ được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Phi tưởng phi phi tưởng xứ được Ta thuyết giảng, là sự vượt qua dòng nước mạnh do y cứ sự này sự kia được Ta thuyết giảng, Thánh giải thoát được Ta thuyết giảng. Những gì, này Ananda, vị Đạo sư cần phải làm, vì lòng từ mẫn mưu tìm hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy đã được Ta làm, vì lòng từ mẫn của Ta đối với Ông. Này Ananda, đây là những gốc cây, đây là những khoảng trống. **Hãy tu Thiền**, này Ananda, chớ có phóng dật, chớ có hối hận về sau. Đây là lời dạy



của Ta cho Ông.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda  
hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

## 29 Triền phược trong thiền - Kinh PANCALACANDA – Tăng IV, 213

PANCALACANDA – Tăng IV, 213

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Tôn giả Ānanda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Udāyī đi đến Tôn giả Ānanda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Ānanda:

- Thưa Hiền giả, lời này được Thiên tử Pancàlacanda nói như sau:

*"Bậc thiện trí tìm được,  
Giải thoát trong triền phược,  
Vị giác tỉnh với Thiền,  
Bậc giác giả Mâu-ni,  
Bậc từ bỏ, không chấp  
Bậc anh hùng ẩn sĩ."*

*Thưa Hiền giả, thế nào là triền phược? Thế nào là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến?*

2. - Nay Hiền giả, **năm dục trưởng dưỡng này được Thế Tôn gọi là triền phược.**

Thế nào là năm?

Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

*Nay Hiền giả, năm dục trưởng dưỡng này là triền phược, được Thế Tôn nói đến.*

3. Ở đây, nay Hiền giả, vị Tỷ-kheo ly các dục... chứng và trú **sơ Thiên**. Cho đến như vậy, nay Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

**Cái ở đây là tâm và tứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.**

4. Lại nữa, nay Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiên thứ hai**. Cho đến như vậy, nay Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là hỷ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

5. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả... chúng đạt và an trú **Thiền thứ ba**. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là xả lạc chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

6. Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đoạn lạc... chúng và trú **Thiền thứ tư**. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là sắc tưởng chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

7. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến sai biệt tưởng, biết rằng: "Hư không là vô biên, chúng đạt và an trú Không vô biên xứ. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là Không vô biên xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

8. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo biết rằng: "Thức là vô biên", vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Cho đến như vậy, thừa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là Thức vô biên xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

9. Lại nữa, thừa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Thức là vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Cho đến như vậy, thừa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là Vô sở hữu xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

10. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

*Cái ở đây là Phi tưởng phi phi tưởng xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.*

11. Lại nữa, thưa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. *Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn diệt.*

Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với *phi pháp môn*.

**30 Tín, giới, văn, thí, tuệ đầy đủ sẽ tái sinh theo ý muốn - Kinh HÀNH SANH – 120 Trung III, 283**

KINH HÀNH SANH

**(Sankharuppati suttam)**

**– Bài kinh số 120 – Trung III, 283**

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo"

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

***– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông SỰ TÁI SANH DO HÀNH ĐƯA LẠI. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng".***

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín**, đầy đủ **giới**, đầy đủ **văn** (suta), đầy đủ **thí**, đầy đủ trí **tuệ**. Vị ấy nghĩ như sau: "*Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Sát đế ly!*" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy**.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín**, **đầy đủ giới**, **đầy đủ văn**, **đầy đủ thí**, **đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy nghĩ: "*Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Bà-la-môn!... hay trong đại gia tộc cư sĩ!*" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy**.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Bốn Đại Thiên vương có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "*Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên!*" Vị



ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, ... đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên)... , chư Thiên Yama (Da-ma)...., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà)...., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc)...., chư Thiên Paramimmitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại) có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha Hóa Tự Tại Thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ"... Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần biến mãn một ngàn thế giới. Và **vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.** *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy*; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới . Và vị ấy sống

thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Hai ngàn Phạm thiên giới... ba ngàn Phạm thiên.. bốn ngàn Phạm thiên... năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. **Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.** *Ví như này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm năm trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn các trái ấy.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với năm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **tín...**

**giới... văn... thí... đầy đủ trí tuệ.** Vị ấy được nghe: "**Mười ngàn Phạm thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Nay các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên giới thâm nhuần biến mãn mười ngàn thế giới. **Vị ấy sống thâm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy.** *Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, đặt trên một tấm màn màu lạt, sẽ chiếu sáng, sáng chói;* cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên sống thâm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với mười ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ.** Vị ấy được nghe: "**Trăm ngàn Phạm thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Nay các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên, sống thâm nhuần, biến mãn trăm ngàn thế giới... **Vị ấy cũng thâm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy.** *Ví như một đồ trang sức làm bằng vàng ròng (jambonada), được khéo tô luyện trong lò của một thợ vàng thiện xảo, nếu được đặt trên một tấm màn màu lạt sẽ chiếu sáng, rực sáng, chói sáng;* cũng vậy này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên an trú thâm nhuần biến mãn trăm ngàn

thế giới... Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với trăm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "**Chư Quang thiên... Thiểu Quang thiên, Vô Lương Quang thiên... Quang Âm thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "**Chư Tinh thiên... Thiểu Tinh thiên... Vô lương Tinh thiên... Biến Tinh thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ". , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "**Quảng Quả thiên... Vô Phiền thiên... Vô Nhiệt thiên... Thiên Kiến thiên... A-ca-ni-sa thiên** có thọ mạng lâu dài có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư A-ca-ni-sa-thiên". Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "**Chur Thiên đã đạt được Hư không vô biên xứ**, có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... , đưa đến tái sanh chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "**Chur Thiên đã đạt được Thức vô biên xứ... đã được Vô sở hữu xứ.. đã đạt được Phi tướng phi phi tướng xứ** có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ" Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.** Vị ấy nghĩ: "Mong rằng, **với sự đoạn trừ các lậu hoặc**, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu!" Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



# 31 Vô sở hữu xứ Tướng - Chỗ nào.. đoạn diệt - Kinh THỨ ĐỆ TRÚ 2 – Tăng IV, 155

THỨ ĐỆ TRÚ 2 – Tăng IV, 155

1. - *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín Thiên chúng thứ đệ trú này. Hãy lắng nghe...*
2. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là chín thứ đệ trú Thiên chúng?*

*Chỗ nào các **dục** đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*

*Chỗ nào các **dục** được đoạn diệt?*

*Những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú: "Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục... chúng và an trú **Thiền thứ nhất**. Tại đây, các dục được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú".*

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

3. *Chỗ nào các tâm và tứ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tâm và tứ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*

*Chỗ nào các tâm và tứ được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt tâm và tứ sống an trú: "Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... chứng và trú **Thiền thứ hai**. Tại đây, các tâm và tứ được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt tâm và tứ, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

4. *Chỗ nào hỷ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được*



*tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*

*Chỗ nào **hỷ** được đoạn diệt?*

*Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chứng và trú **Thiền thứ ba**. Tại đây, hỷ được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt hỷ, sống an trú".*

*Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.*

*5. Chỗ nào **xả lạc** được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".*

*Chỗ nào **xả lạc** được đoạn diệt?*

*Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây,*

này Hiền giả, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ,... chứng và trú **Thiền thứ tư**. Tại đây, xả lạc được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt xả lạc, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không giả dối, không lường gạt sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

6. **Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy".**

**Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt?**

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý các sai biệt tướng, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú "Không vô biên xứ". Ở đây, các sắc tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt các sắc tướng, sống an trú".

*Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.*

**7. Chỗ nào Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".**

**Chỗ nào Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt?**

*Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Không vô biên xứ tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thực là vô biên", chứng và trú "Thực vô biên xứ". Tại đây, Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú".*

*Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.*

8. **Chỗ nào Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".**

**Chỗ nào Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt?**

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng và trú "Vô sở biên xứ". Tại đây, Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú".

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.

9. **Chỗ nào Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy".**

## *Chỗ nào Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt?*

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ". Tại đây, Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú.

Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.

10. **Chỗ nào Phi tướng phi phi tướng xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy".**

Chỗ nào **Phi tướng phi phi tướng xứ tướng** được đoạn diệt?

Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng, sống an trú: "Ta không biết vậy, ta không

*thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xử một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tướng định". Tại đây, Phi tướng phi phi tướng xử tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xử tướng, sống an trú.*

*Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hậu hạ.*

*Này các Tỷ-kheo, đây chín là thứ đệ trú Thiên chúng.*

## 32 Đoạn tuyệt mắt của Ác ma - Kinh CHU THIÊN – Tăng IV, 187

### CHU THIÊN – Tăng IV, 187

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, **các Asurà thắng**, chư Thiên bị bại trận. Chư Thiên thất trận bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ sau: "Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ hai với các Asurà".

2. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, **các Asurà lại thắng trận**, chư Thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ như sau: "Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với các Asurà".

3. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, **các Asurà lại thắng trận**, chư Thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi chạy vào thành phố chư

Thiên. Và này các Tỷ-kheo, chư Thiên đi vào trong thành của chư Thiên và suy nghĩ như sau: "*Nay chúng ta hãy đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với các Asurà*". Này các Tỷ-kheo, các Asurà cũng suy nghĩ như sau: "Này chư Thiên đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta."

4. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, **chư Thiên thắng**, các Asurà bị bại trận. Các Asurà thất trận bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: "Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh trận thứ hai với chư Thiên".

5. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh trận với chư Thiên. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, **chư Thiên thắng trận**, các Asurà bại trận. Này các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: "Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với chư Thiên".



6. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh với chư Thiên. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, **chư Thiên thắng trận**, các Asurà bại trận. Này các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố Asurà. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà đi vào trong thành của các Asurà suy nghĩ như sau: "*Nay chúng ta đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với chư Thiên*". Này các Tỷ-kheo, chư Thiên cũng suy nghĩ như sau: "Này các Asurà đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta."

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú **sơ Thiền**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "*Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Màra*". Và này các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta".

8. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Tỷ-kheo diệt các tầm và tứ... chúng đạt và an trú **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư**, trong khi ấy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không

có việc gì phải làm với Màra". Và này các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ăn náo của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta".

9. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là *Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Màra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.*

10. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

Vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì" chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ...**

Vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ...**

Trong khi Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ**

**tướng định, vị ấy thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận.**

Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Màra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.  
**Vị ấy đã vượt qua triền phược ở đời.**

### 33 Đạt tận cùng thế giới nhưng.. - Kinh CÁC BÀLAMÔN – Tăng IV, 182

#### CÁC BÀLAMÔN – Tăng IV, 182

1. Rồi hai vị Thuận thế Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Bà-la-môn ấy thưa với Thế Tôn:

2. - Thưa Tôn giả Gotama, Pùrana Kassapa, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng". Vị ấy nói như sau: "Với trí vô biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên". Thưa Tôn giả Gotama, Nigantha Nàtaputta, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng". Vị ấy nói như sau: "Với trí hữu biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên". Thưa Tôn giả Gotama, giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?

3. - Thôi vừa rồi, này các Bà-la-môn, hãy dừng lại ở đây: "Giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?"

Này các Bà-la-môn, Ta sẽ thuyết pháp cho các Ông, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

4. - Này các Bà-la-môn, ví như bốn người đàn ông đứng bốn phương, đầy đủ với bước đi, với tốc lực tối thắng, với bước chân dài tối thắng. Họ đầy đủ tốc lực như sau: Ví như một người cầm cung, điều luyện khéo được huấn luyện với bàn tay thiện xảo, bách phát bách trúng, có thể bắn một cách nhẹ nhàng một mũi tên ngang qua bóng của cây tala. Như vậy là tốc lực của họ. Còn bước chân dài của họ, thời như sau: từ biển phía Đông đến biển phía Tây. Rồi người đứng ở phương Đông nói như sau: "**Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới**". Dầu cho tuổi thọ của người này là một trăm năm - trừ khi người ấy ăn, người ấy uống, người ấy nhai, người ấy ném, trừ khi người ấy đi đại tiện tiểu tiện, trừ khi người ấy ngủ để lấy lại sức, người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến

**tận cùng của thế giới**". Rồi người đứng ở phương Tây... rồi người đứng ở phương Bắc... rồi người đứng ở phương Nam nói như sau: "Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới". Dầu cho tuổi thọ... người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới". Vì có sao? **Này các Bà-la-môn, Ta nói rằng, không phải với sức chạy như vậy, có thể biết được, có thể thấy được, có thể đạt được tận cùng thế giới. Này các Bà-la-môn, Ta nói rằng nếu không đạt được tận cùng thế giới, thời không thể chấm dứt đau khổ ở đời.**

5. Này các Bà-la-môn, **năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh.**

Thế nào là năm?

6. Các sắc do con mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

**Này Bà-la-môn, năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh.**

7. Ở đây, này các Bà-la-môn, Tỳ-kheo ly các dục... chúng đạt và an trú **sơ Thiên**. **Này các Bà-la-môn, Tỳ-kheo này được gọi là vị đã đến tận cùng thế giới, và sống trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian"**. Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian".

8. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỳ-kheo diệt các tâm và tứ... chúng đạt và an trú **Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư**. *Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỳ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: "Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian"*. Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

9. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỳ-kheo vượt qua khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chúng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỳ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy

như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

10. Lại nữa, nay các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

Sau khi vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ...**

Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

11. Lại các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**, thời sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận.



Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Vị này đã vượt khỏi sự triền phược của thế giới.